

阮公氏家譜

Nguyễn Công Sĩ Gia Phả

2

THẠCH-TRU, NGUYỄN-CÔNG-THỊ GIA-PHỐ.

Gồm Hai Bản Trước Và Sau.

3

LỜI CỦA DỊCH - GIẢ.

Tôi không dám viết Tựa vào quyển Gia-Phổ của danh gia vọng tộc này, mình có duyên may được dịch ra quốc-ngữ, nên có đôi lời để trình bày về việc dịch.

Nguyên bản Gia-Phổ có như sao xin kính cầu dịch ra như vậy, chỉ ở chỗ nào có những chữ bỏ sót hay viết lầm, dịch-giả đã quen việc đoán luận cho ra, để dịch cho đúng. - Còn như bản đồ vẽ ra cho rõ từng đời lần lượt, theo chữ nhỏ bản chính chữ viết xuôi xuống, khi dịch theo quốc ngữ viết ngang hàng, phải lựa theo cho tiện dịch, vậy bản-đồ quốc-ngữ chữ ngang là theo bản đồ chữ nhỏ viết dọc, hàng nào cũng vậy mà thôi. - Bên dưới có Chú-Thích thêm cho rõ nghĩa.

Tập Gia-Phổ này phần trên do cụ Tiểu-Phủ-Sứ Binh-bộ Tham-Tài huy Công-Tấn, tự Hạ-Vân đã sưu tầm ở nơi bản quán Xuân-Vĩnh, chép từ Cụ Thủy-Tổ Tấn-Tài đến hai Cụ Cao-Tổ Văn-Hung, Công-Lương đã cách quãng, không hiểu đã một hai đời, vì khi cụ Tham Binh-bộ về quê sưu tầm chỉ biết có vậy, ngay bài Cầu-An trên đầu cũng đọc tên có Cụ Nguyễn-Vân-Ngạc, qua hai đời nữa thiếu tên mới lên đến cụ Tấn-Tài. Bản Gia-Phả trên Cụ Tham-Binh-Bộ, chép sự tích và hành trạng các vị tiên tổ đến Cụ Thọ-Sơn cư-sĩ Công-Thái là cha sinh mà thôi (hết tờ thứ 23 bản chính).

Tiếp theo Cụ Phụ-Chánh Nguyễn-thần, Thái-Phó, Cần-Chánh điện Đại-Học-sĩ, Túc-Liệt Tướng-quân, Diên-Lộc Quận-Công huy Công-Thần viết hai bài hành-trạng của khảo tỷ (cha mẹ đã mất) của Cụ Tham-Binh mà thôi. - Sau nữa đến bản Gia-Phổ gọi là Phở-bản, thì Cụ Tuần-Phủ Quảng-Bình Nguyễn-Công-Hy con thứ của cụ Quận-Công làm ra; do ông chủ họ là Giáo-Sư Công-Tích viết.

Một dòng họ tổ tiên dự công khai quốc với nhà Nguyễn, thăng trầm lưu lạc do cuộc sự, anh em đầy đủ khắp nơi, gốc từ Quảng-Ngãi rời vào Nam ra Bắc, có ở Hà-Nội, Nam-Dịnh, Bắc-Ninh, Kinh-đô Huế, và cả Thủ-đô Sài-Gòn, .. Đến đời Cụ Quận-Công vinh hiển nhất trở nên một họ quốc thích, trai gái đẹp duyên nơi là ngọc cảnh vàng, đến nay được hơn mười đời phúc lộc vẫn diễn mãi ra, thực là một dòng họ có phúc đức lắm vậy. /-
Cần chí.

Sài-Gòn, Trọng-thu năm Nhâm-Tý ĐỒ-NHẬT-TÂN (Sơn-Tây-Bắc-Việt)

(1972)

Kho-sĩ, xung Hội-Đông Dịch-Tuật
Phủ Quốc-Vụ-Khenh Đ.T Văn-Hoa



PHỐ - Ý MỤC - LỤC CỤ BỐN.
(Bốn Mục-Lục cũ này ở Phố-Ý xưa)

1766
1826
1766

BÀI CẦU SẪU (CẦU AN)

Việt-Nam quốc, Nghệ-An. Thừa Tuyên Quang-Nam xứ, Quảng-Ngai phủ,
(1) Chương-Nghĩa huyện, Nghĩa-Điện tổng, Xuân-Vinh Tây-trại, cư phụng
Đạo, Tiểu-chủ lễ cầu-an là Nguyễn-công Liễn, Nguyễn-Văn-Hàn, (2)
Nguyễn-Công-Đạo, Nguyễn-Công-Linh, Phạm-văn-Của, Phạm-văn-Hòa, Nguyễn-
thị-Đào, Trần-thị-Nhâm, Trương-thị-Phúc (3), Hồ-thị-Tràng cùng cả họ
trai gái lớn bé, rửa tay thấp nhang, lòng thành cúi lạy, thực tình
cầu cúng, nghĩ rằng làm phận người con, theo đến hàng châu chắt, đời
ơn trời đất từng che chở; Cảm đức tổ tiên đã sinh thành, kể từ khi
binh lửa loạn ly, thêm ngàn nỗi bắc nam xa cách. Trôi giạt đến tha
hương, mồ mã tổ tiên không từng thờ phụng; Nhà thờ cơ nghiệp như mả
người ngoài, lửa hương thường thiếu, tuần tiết chẳng đầy (đủ), khiến
cho tổ tiên Linh hồn phượng phất, Tỉnh phách âm thầm. Vợ vẫn hồn
về neo bắc; Mồ mả phách đến đường tây, khổ lụy thêm cho con cháu
nay xin theo lệ cầu an.

Trộm nghĩ, Nội-vong Hiến-tổ-khảo Trần-Lưu quận Nguyễn-Văn-
Hung nhất lang (4), Đặc tiến tòng Đại-Phu Phó Hiệu-Lý huyện Đê-Lại,
Khứ-Quang Nam-tước (5), quý công tên húy là Lương nhị lang, tên thụy
là Phú-quân chi vị (6). -Hiển-khảo Nguyễn-Văn-Tâm nhất lang, nhận làm
lãnh đản nghị, hợp với Hiến-tổ tức Nguyễn-Ngọc, dâng lễ lên Tàng-tổ
Nguyễn đại-lang, và Cao-tổ Nguyễn Đại-lang, trên đến cố-tổ Nguyễn-
Tân-Tại nhất-lang, cùng cả họ tổ tiên: Nguyễn-Văn-Mạnh, nhị-lang (7)
Nguyễn-Văn-Lân, nhị-lang, Nguyễn-Văn-Trà, nhị-lang, Nguyễn-văn-Biến
) nhất-lang, Nguyễn-văn-Uớc, nhị-lang, Nguyễn-văn-Muôn, nhất-lang, Hiến

- CHÚ-THÍCH: 1.-Quảng-Ngai xưa là Phủ thuộc tỉnh Quảng-Nam. nét
2.-Tiểu-chủ, là chủ việc lễ, bản chính viết lăm Tiểu ra Tiểu vị giống/
3.-Họ Trương, chứ không có họ Trương mà bản chính viết lăm khi đọc.
4.-Khảo là cha đã mất, Nhất-lang là anh cả, nhị lang anh hai.
5.-Cụ Ng: -Văn-Lương ngành thứ của Cụ Tổ, theo vua Gia-Long dựng nước,
nên được tặng Nam-tước triều-đình. *có con là ông Lý-Chân*
6.-Có quan-tước khi mất được đặt tên Thụy bái vị gọi Phú-quân, như là
tông Đại-Phu, những quan chức đời xưa chưa rõ công việc.
7.-Tên của những vị Nguyễn-Văn đây là vẽ trước theo bản cũ viết để
lễ cầu an.

tổ ty (1) Nguyễn-thị-Đâu, Giang-hạ-quận Hoàng-thị-Thôi, hiển ty (Giang-hạ-quận Hoàng-thị-Võ nhất nương, Hiển ty Hoàng-thị Thâm nhất nương, Tổ-cô Nguyễn-thị-Má nhất nương, Nguyễn-thị-Bản nhị nương, Nguyễn-thị-Thước tam nương, Nguyễn-thị Gạo quý nương (2), Lệnh-cô Nguyễn-thị-Biến nhị nương, Nguyễn-thị-Nguyên tam nương, Nguyễn-thị-Giam nhất nương, Nguyễn-thị-Thực. Đường ba (3) Nguyễn-văn-Tàu nhất lang, Nguyễn-văn-Cụu nhị lang, Đường-dệ Nguyễn-văn-Sự nhị lang, Nguyễn-văn-Ni, Nguyễn-thị-Minh nhất nương, Nguyễn-thị-Ngoại nhị nương...

Thần (tôi) là Nguyễn-Dực Bích-Nhân Năng-sư phù-thủy, cầu huyền tín nhất lang Nguyễn-văn-Đương, Nguyễn-văn-Dữu nhất lang, Nguyễn-thị-Thâm nhị nương, Nguyễn-văn-Lan nhất lang, Nguyễn-văn-Tự nhị lang, Ng: Niên nhị lang, Nguyễn-thị-Khuyến nhất nương, Nguyễn-Thực nhất nương, Nguyễn-thị-Ao nhất nương, Nguyễn-thị-Niên nhị nương, Nguyễn-văn-Lân, Nguyễn-văn-Hưng, Nguyễn-thị-Vân, Nguyễn-thị-Sương, Nguyễn-văn-Hiến nhất lang, Trần-thị-Đào ngũ nương, Nguyễn vô danh, Nguyễn hiệu rộng tới hết thầy hương hồn trong họ xa gần sơ sót, hoặc đã thoát ở Nam-cung, hay còn ở Bắc-phủ, hãy theo kiếp hóa, chưa biện phương nào, kính cầu theo tháng bảy mùa thu này là tiết Trung-nguyên (Vu-Lan), kính rước chân ngự thành giáng, giờ tốt xin phép đạo lưu, tới chốn nhà này sửa bày đèn lễ Lôi-Công tiểu tạ, bặt độ huyết hồ, cầu an với một mâm lễ chay, nước trong hoa trái, tụng kinh sám hối, chúc tán Ngũ-Lôi, bày tổ đèn thần, đối thỉnh linh hồn, văn trừ thực pháp, rộng tới lục đạo tứ sinh, cô hồn, trẻ hồn, đoạn kiêu phân bạch, kẻ sống người thác đều yên, cấp phó điệp-văn đốt hóa, cả tiền vàng mã dâng về tiên giới kính phụng bực Thượng-chân, mong ban cho hậu phúc, gìn giữ bình an, cúi nguyện các linh-hồn siêu độ, vượt lên cõi mãi yên vui, khiến cho cả họ gái trai lớn bé cùng hưởng phúc thọ khương, gồm mọi người được lúc này đều đội ơn đạo rộng.

Tuế thứ Bính-Tuất chánh nguyệt nhị thập ngũ nhật. (RSC)

- CHÚ THÍCH: 1.-Ty là mẹ đã chết, như Tổ-ty là bà mẹ đã mất.
 2.-Tổ-cô, là bà cô không chồng đã 2 3 đời gọi là Tổ-cô; Lệnh-cô, là cô gái chết non chưa chồng ở nhà thờ cúng, mới một đời ngang hàng gọi Lệnh-cô; - Nhất nương: Năng cả, nhị nương: Năng hai, gọi Chị hai, cô hai.
 3.-Đường-ba, bác trai chung tới 4 đời, bác ruột gọi Ba-phụ. Đường-dệ: em con ông chú, em ruột gọi Bào-dệ./-

THẠCH-TRỤ, NGUYỄN-CÔNG-THỊ GIA-PHỔ TỰA.

Bác sĩ đại phu lập thân trong khoảng trời đất, chẳng thể chẳng biết mình có từ đâu đến, khi đã biết có từ đâu đến, thời chẳng thể chẳng làm cho rõ ràng dòng họ rồi truyền để bảo cho người sau biết, một nhà có Gia-phổ rất nên làm thay! Dòng họ nhà ta từ

Cụ Hiến-Tổ Kiến-Xương phủ-công, lúc nhỏ mồ côi nhà nghèo, theo người vào Nam, nhân được làm việc dưới cờ của

Đức Thế-Tổ Cao Hoàng-Đế (Gia-Long) triều vua (Nguyễn), ngày thống nhất sơn hà, theo xa giá việc binh, thăng đến thành Thăng-Long (Hà Nội), được khâm thụ Bắc-thành Quân-Trung Thư-Ký (I), sau mất ở phủ Kiến-Xương. Bởi lúc việc nước tình nhà bận rộn, nên lại lịch chưa ghi ^{lên} bị chìm mất, về tổ tiên lần lượt chẳng biên được hết ra. - Tới khi tôi lớn lên, cha tôi đưa tôi về làng quê xưa, mà may mắn được biết một lần đầu, nay hơn mười năm vậy.

Tôi từng có ý thăm hỏi các cụ già cả trong họ, trong khoảng đó may được còn I 2 bản Gia-Phổ ở làng Tiêu-Lệ, Phó-Y, thấy chép còn như lộn xộn chưa được rõ ràng, rồi lại dò hỏi đến ngành (phái) thứ hai nhà Ông Nguyễn-Văn-Đông ở Vạn-Lộc Tây-thôn có một bản Gia-Phổ, xem ra của Phổ này chỉ chép những ngày cúng giỗ các tiên tổ trong ngành mà thôi, đem ra so sánh thêm khéo, mới được hay tên và mộ của Cụ Thủy-tổ-khảo, mà Cụ bà Thủy-tổ cũng như Cụ bà đời thứ hai trở xuống cũng mờ mịt không rõ (2), tựu trung biết rõ ra chút ít chỉ từ cụ tổ năm đời trở xuống mà thôi. - Như vậy, từ cụ Thủy-Tổ trở xuống chẳng hay truyền được mấy ngành, đó từ cụ năm đời trở lên, chẳng hay có những cụ nào nữa? Phải hay chẳng phải ư, kết lại cũng chẳng biết như saomữa.

Tôi dù chẳng minh mẫn, may là con cháu ngành trưởng, dám đâu lại thuật ra, để truyền lại cho người sau biết. Nhưng trong việc này có gì bằng chứng thì chép rõ ra, không bằng chứng chỉ chép qua thôi, nói qua ra và phụ thêm các bản của làng Phó-Y như trước, để sau trong họ chẳng quên tiên tổ, hoặc may nhân sơ lược đi đến tận tường, thì cũng may ra được rành dãn ra vậy. /-

Hoàng-triều Tự-Đức thập nhất niên, tuế thứ Mậu-Ngu Trọng-dông

Hiếu-tôn, Nguyễn-Công-Tân tự Hạ-Vân kính soạn. hạ hoàn.

- CHÚ THÍCH: I. - Cụ Trung-quân Chủ-Soái tức Vua Gia-Long làm Chủ-Tướng.
 2. - Cụ Thủy-Tổ tên Tân-Tại, Cụ Bà Thủy-Tổ không rõ tên, bài này chép về cụ Ng: Công-Tuy đời thứ 4 con thứ 3 ngành Trưởng thừa tự, 2 anh không con cháu.

BÀI TỰA NỮA.

Tháng mười mùa đông năm Mậu-Ngũ, bạn tôi là quan Cơ-Mật-Viện ông Nguyễn-Hạ-Vân ở Thạch-Trụ, tới kinh-sư lại gặp tôi ở nhà trọ nói chuyện cũ, nhân đó, ông đưa ra bài Hành-trạng của Gia-tiên công Tri - Phủ Kiến-Xương cùng Phổ-ký, cho tôi hay và trao tôi làm bài Tựa. Xem ra từ khi Cụ Phủ mất nay đã 26 năm rồi, dẫu đặc thoáng qua khoảng hai ba mươi năm trước, người trẻ đã lớn mà già dần thối, chẳng thể thấy rõ hết vậy. Chao ôi! Làm sao mà chẳng cảm khai hưng hoài để viết?

Đương thịnh thời của cụ Phủ, ông bạn Hạ-Vân còn trẻ thơ, đối với những cử chỉ nói cười của cụ Phủ, chưa thể từng mắt thấy tai nghe hết thấy, tới khi ông Hạ-Vân lớn thì Tổ-mẫu (bà Nội) là Hồ Nghi-Nhan (I) với nghiêm-phụ là ông Thạ-Sơn mới kể lể cho hay, bình sinh của cụ Phủ có hoài bão những gì bằng cách tóm tắt, với cơ hội ngộ vận nước lúc hanh chuẩn, thế cũng ghi vào tâm chí của từng việc một vậy. Đọc đến Gia-Phổ tin theo có bằng có vậy.

Tôi hơn ông Hạ-Vân vài tuổi, có sao dám nói đến Cụ-Pủ, chỉ vì cha tôi trước từng kể ra rồi, cha tôi trước cùng Cụ-Pủ gặp gỡ ở Bắc-thành, cụ Phủ từng trọng về tài học, lại mến bởi tuổi già, tới khi cụ Phủ trọng nhậm phủ Kiến-Xương, lại mời cha tôi làm gia-khách, để dạy các con cụ Phủ học. - Cụ Phủ đã mến tài như thế, cha tôi tự chớ là bạn tri kỷ mà đáp lại.

Tôi còn nhớ lúc 6 7 tuổi theo cha đến phủ, thấy cụ Phủ đọc sách ở nhà trên, từng lên nhà chào cụ, đến nay hầy còn tưởng tượng phong - thần tốt đẹp, tiếng nói sang sảng của cụ đầu đây, cha tôi trước từng khen cụ là tài lược lại trung hậu, chẳng mấy người được như vậy. - Tới khi cụ Phủ mất, cha tôi khóc mà viếng thăm thiết, ông Hạ-Vân nay vẫn nói ra, chỉ là cảm tạ sâu xa tri kỷ khó mà được gặp vậy.

Hỡi ôi! Cụ ốm tài chí giúp vận long hưng làm ra đã gặp, thế rồi bị ngẽn đường cùng, một lần vấp té không còn dậy nổi, mà bực mình cho lời gièm phách ghen vì mình phủ quý hơn họ, như vậy xem ra khó hiểu đạo trời, thế nhưng cụ Phủ còn có hậu vậy, là trời chẳng làm tội Cụ mà bao cho vậy, đạo trời tin chẳng lầm thay! Cụ Phủ tuy mất cụ Phủ bà từng lấy lều từ huệ giữ nếp nhà, con trưởng cụ từng lấy hiệu cần để lại đời sau, nay ông Hạ-Vân có tước mệnh của triều-dinh, từ về quê cũ lo xa, sửa lại mồ mã gia tiên, sửa lại nhà thờ, liên lạc với thân tộc bấy nay xa cách, việc nhà đã gần hoàn bị, đối với đạo thờ ông bà đã

CHÚ THÍCH: I. - Nghi-Nhan là quan chức bà vợ quan.

được lắm vậy! Ông Hạ-Vân lúc tuổi đương cường tráng, chịu khó học hành để ứng với đời tiến dụng, đã làm rạng rỡ ông cha, lại làm cho người sau trông cậy vậy. Thế mà rồi xin rút lui ở triều đình cho được về quê nuôi mẹ già đọc sách, tự cấy ruộng lấy ăn một vài may áo mặc, để không quên lời lưu dạy lại của ông cha, chẳng làm đuối vào trong bể hoạn, lại thấy phẩm giá càng cao lắm vậy. Thế nên nói rằng Cụ-Phụ có hậu vậy, là trời chẳng làm tội cụ mà đền đáp đó vậy, nay nhân vì ông Hạ-Vân mà nói ra thay./-

Kính viết tựa này là Cúc-Hiên tiên-sinh Lê-Đình-Diên người xã Nhân-Mục, huyện Thanh-Trì, phủ Thường-Tín, tỉnh Hà-Nội, làm quan Kiểm-Thảo ở Nội-Các (bàn giấy vua) xuất thân là Hoàng-Giáp khoa Kỳ-Dậu. Sau ngày Đông-chí tháng mười một năm vua Tự-Đức thứ II. (vào một)

THẠCH-TRỤ NGUYỄN-CÔNG-THỊ GIA-PHỐ.

Cây kia có gốc, nước nọ có nguồn, loài vật còn như vậy, huống chi làm người! Thế nên người ta chẳng thể chẳng dò đến nguồn mà tìm đến gốc vậy.- Họ ta từ trước là người xứ nào, ở về Quảng-Ngai bao nhiêu đời nay, thực là mơ màng thay, lấy gì để dò nguồn và tìm gốc vậy vậy ??? Và chẳng, cổ quận ta xưa gọi Cổ-Lũy(I), triều Nhuận-Hồ lấy được đất này, đem dân Hoan, Ái (Thanh-Hóa, Nghệ-An) rời đến ở lần của đất Chiêm-thành, sau thời Lê Thánh-Tôn dẹp xong xứ Chiêm, lại di dân vào thêm nữa. Tới khi

Liệt thánh Hoàng-đế (Nguyễn) chiếm Nam-quân, Ô-Lý (Thừa-Thiên, và Quảng-Ngai) dân lại theo vào đến đất mới đó ở, quận ta mới hợp lại ở và sinh sôi vậy. Thế thì, họ ta là người châu Hoan ư, là người ch châu Ái ư, mà rời mãi đến đây cũng từ triều Nhuận-Hồ đó ư; ? Hay là

Liệt thánh Hoàng-Đế đưa vào tới đây ở đó ư ??? Đời xa dấu lấp không bằng có khó tin, nay tìm ở làng Phó-Y chỉ được một hai đời gần đây có bằng cứ mà thôi, lấy từ chỗ có bằng cứ mà chép để cho đời sau được biết vậy. Kính duy

Cụ Thủy-Tổ-khảo tên húy Tấn-Tài, vốn ở huyện Mỹ-Giang (ngay đối Chương-Mỹ) xã Xuân-Vinh (sau đổi Xuân-Vinh Tây trại), sinh thời làm nghề gì, hưởng thọ bao nhiêu tuổi, cùng sinh ra trai gái mấy người

CHÚ THÍCH: I. -Cổ-Lũy, là tên đất Quảng-Ngai ngày xưa.

đều không xét được, nay mộ còn ở xã này, địa phận ấy tục gọi Bầu-Sen, truyền xuống cũng chẳng biết mấy đời nữa(I)? Đến cụ Cao-tổ khảo tên húy Văn-Hung, cùng em tên húy Công-Lương, Cụ Công-Lương sinh hai ông, trai trưởng là Công-Châm theo

Chúa cũ(Thế-Tổ Cao Hoàng-Đế Gia-Long) làm quan, ở tỉnh Gia-Định, sinh ông Công-Viên, năm đầu vua Gia-Long ông Công-Viên được Khâm-sai Sơn-Nam-thượng trấn Tham-Biện-viên Chính hậu, nay ông Nguyễn-công-Nhân ở thôn Phú-Vinh là con trưởng quan Tham-Biện vậy. Con thứ cụ là ông Công-Hương nay ông Văn-Đông ở Vạn-Lộc Tây-thôn là con vậy, đó là ngành phái cụ Công-Lương là riêng tổ vậy. Còn ngành phái ta cụ

Cao-tổ-Khảo húy Văn-Hung lấy bà Võ-thị tên húy là Khoa, chẳng biết người làng nào, đương lúc người dân Nghĩa-giang khổ về bọn ác Mên cướp bóc, ông bà cụ Cao-tổ ta lánh tại nạn đó, đem gia quyến đến đất Nam-Tiên huyện Mộ-Hoa(nay Mộ-Đức) ở thôn Trữ/Thạch sinh sống, làm nhà ở sườn non, mà sinh hạ bốn ông trưởng húy là Tâm, thứ hai húy là Ni, thứ ba húy là Nổ, thứ tư húy là Cơ; Và hai bà lại chẳng tường khảo là tên gì lấy chồng về đầu nữa.

Tới khi ông bà Cao-Tổ mất, các con rước về song táng ở đồng làng Xuân-Vinh, gò đất tục gọi là Bầu-Cá, hương thọ cũng chẳng biết được bao nhiêu, từ đó các con hoặc ở quê xưa hay rời làng khác, một ông con ở xã Vạn-Xuân nay ông Văn-Niên là con cháu vậy; Một ông nữa ở Liên-Chiếu(Sen-chiếu) lại đi Ba-Liên, nay con cháu là ông Văn-Cán, vậy; Ông Văn-Cơ(con út)thời ở nguyên quan Xuân-Vinh sinh hai trai vậy, một là ông Công-Đào, nay con là ông Văn-An ở Ba-chiếu, cháu là ông Văn-Hành ở Lâm-Sơn; Một ông² con thứ(con cụ V.Cơ) tên Công-Linh sinh ông Văn-Lộc hiện ở làng cũ Xuân-Vinh thờ phụng, hằng năm các chi phái về tảo mộ tụ họp ở đó. Chỉ duy

Cụ Tằng-tổ ta là Xuân-Đỉnh tiên-sinh tên húy Văn-Tâm, vốn con trưởng của Cao-tổ khảo, ở lưu thôn Thạch-Trữ, đẹp duyên cùng bà Hoàng thị Trèo, sinh hạ một gái ba trai đến già mà mất, mộ ở trong thôn xứ Đa-Bạc tục gọi Gò-Thấu, còn mộ Cụ-Bà(Văn-Tâm) thì tang riêng ở địa phận thôn Tu-Sơn. Bà con gái là Thị-Nhạn lấy ông Lê-văn-Hoác người trong thôn.-Ông trai trưởng là Công-Cần sinh hạ một trai là Văn-Uất sau không con trai, sinh bốn gái là Thị-Thẩm, thị-Lai, Thị-Thôi, Thị-Túy; Ông thứ hai là Công-Đàm(vẫn con Cụ Văn-Tâm) ở Gia-Định sinh hạ một trai là Công-Tuyết cũng vô tự, sinh hai gái cũng thất lạc không

biết âm hơi đường nào xa cách, giàu ư, nghèo ư, còn ư, mất ư không rõ ?

Hiển-Tổ-Khảo tá là con trai thứ ba húy là Công-Tuy, Tri-Phủ ở phủ Kiến-Xương (Bắc-Việt), con thứ ba của Tăng-Tổ (Văn-Tâm), lúc bé khổ sở mồ côi, cùng ông anh là Công-Hàm vào Gia-Định miền Nam, dựa vào cha họ là ông Công-Chấn, ông thương nuôi mà cho đi học, lớn lên theo việc Toán-bút làm văn-hàn (Thư-Ký), đẹp duyên cùng bà con gái họ Hồ tên húy là Thị-Hai làm vợ lớn, vốn người thôn Thanh-Tĩnh, tổng Tân-Minh, huyện Vĩnh-Định, phủ Định-Viên, trấn Vĩnh-Thành (nay đổi Vĩnh-Long, xưa trấn là tỉnh). - Đến năm Tân-Dậu Hiển-tổ-khảo ta theo ngự-giá đức

Thế-Tổ Cao-Hoàng-đế ra Bắc đánh Tây-sơn, thăng tới thành Thăng Long là đại định thiên hạ, ông Bắc-Tổ (Văn-Đàm) còn lưu lại Gia-Định để sinh nhai, Hiển-tổ-khảo ta đi ra Bắc, có tất về làng cũ Xuân-Vinh, cả bản quán là thôn Thạch-Trụ, trong lúc tòng nhưng vội, chỉ được vài lấy các phần mộ tổ tiên một lần đó mà thôi. - Tới khi ra Bắc thành khâm thị Trung-Quân Thư-Ký, từ đó cụ Phủ ở quê ngoài (nhập tịch BV), lại lấy thêm bà thứ-thất là Thạch-thị tên húy là Nhâm, gái của vị Sinh-Đồ (Tu-Tại triều Lê) người xã Phù-Ninh, tổng Hạ-Dương, huyện Đông-Ngạn, phủ Từ-Sơn, trấn Kinh-Bắc (nay đổi Bắc-Ninh).

Hiển-tổ tỷ ta là bà Hồ-thị, sinh hạ cô ta cùng hiển-khảo (cha) ta, và chú ta là Công-Đề, cô ta Thị-Vạn, hai cô nữa mất sớm là Thị-Niê Thị-Tin. Bà Thứ-tổ-mẫu họ Thạch sinh hạ chú ta là Công-Thế, Công-Tiếp Công-Tự, và một chú mất sớm Công-Lân, những cô đã mất sớm là Thị-Thuận Thị Hà, còn một cô Thị-Châu, trai gái gồm 13 người. Năm Gia-Long, 18 Cụ Hiển-tổ-khảo ta được thăng thị-Phủ Kiến-Xương, Tuy-Hòa Ba-tước.

Bấy giờ hiển-khảo (cha) ta ông Công-Thái đẹp duyên cùng dưỡng-mữ quan Trung-Quân Thống-Chế Nguyễn-Công húy Xuân, người Gia-Định tên là Thị-Lựu, tức mẹ ta ngày nay. - Năm Minh-Mệnh thứ 8 Hiển-tổ-khảo ta bị can tội đến mười bốn năm, rồi mất ở thành Nam-Định, Hiển-tổ-tỷ cùng Hiển-khảo ta xin bọc thi-hải tẩm liệm đem về quê cũ để chôn, là Gò Cây-Gòn ở thôn Thạch-Trụ. Thọ 67 tuổi, theo lẽ có tước mệnh thì Thần-chủ để thờ đến trăm đời, họ ta từ năm đời lại đây có quan-tước từ Hiển-Tổ-Khảo ta mà có Thần-chủ, từ đó về sau nên thờ cùng Thủy-Tổ có Thần-vị để hợp tự, truyền mãi chẳng thôi vậy. Nay thứ-tứ là ông Công-Đề (chú ta) hiện xưng Thư-Ký ^{lại} chưa nhập ngạch của Phiên-Ty (Tòa-Tính) tỉnh Nam-Định; Ông Công-Tiếp (chú nữa) nguyên thị-Phủ ở tỉnh Sơn-

Handwritten notes in the left margin:
Số 14
Số 15
Số 16
Số 17
Số 18
Số 19
Số 20
Số 21
Số 22
Số 23
Số 24
Số 25
Số 26
Số 27
Số 28
Số 29
Số 30
Số 31
Số 32
Số 33
Số 34
Số 35
Số 36
Số 37
Số 38
Số 39
Số 40
Số 41
Số 42
Số 43
Số 44
Số 45
Số 46
Số 47
Số 48
Số 49
Số 50
Số 51
Số 52
Số 53
Số 54
Số 55
Số 56
Số 57
Số 58
Số 59
Số 60
Số 61
Số 62
Số 63
Số 64
Số 65
Số 66
Số 67
Số 68
Số 69
Số 70
Số 71
Số 72
Số 73
Số 74
Số 75
Số 76
Số 77
Số 78
Số 79
Số 80
Số 81
Số 82
Số 83
Số 84
Số 85
Số 86
Số 87
Số 88
Số 89
Số 90
Số 91
Số 92
Số 93
Số 94
Số 95
Số 96
Số 97
Số 98
Số 99
Số 100

Tây Chánh Cửu-Phẩm; Ông Công-Phổ(chủ út)nguyên xung Thông-Lại huyện huyện Hiệp-Hòa tỉnh Bắc-Ninh(mất sớm), còn ngoài ra hoặc có ông ở phố Đông-Mặc tỉnh Nam-Định, hoặc có ông ở quê ngoài xã Phù-Ninh(con cụ Thứ-thất), theo nghề nho, y, thương mại, ..sinh ^{Sống} bình thường.

1843. Hiên-khảo(cha)ta là Thọ-Sơn cư-sĩ huy là Công-Thái, là trưởng tử của Hiên-tổ-khảo ta, sinh ra ta đây được đời ở Hiên-tổ lúc sống thấy mà mến yêu, đặt tên là Công-Miên, vì năm đầu vua Thiệu-Trị phải lãnh chữ Tuyên mà đổi tên là Tấn, lại sinh trai gái một hai người nữa nhưng mất sớm, khoảng đó lại gặp nhà nghèo, cha mẹ thiếu hòa khí, ta bèn về quê cha ở Gia-Định làm ăn, năm Thiệu-Trị thứ 3 là năm Quý-Mão, cụ Hiên-tổ khảo ta đem ta về làng thăm nom nhân đó đi thi, may trúng Cử-Nhân, hiên-khảo ta bèn làm một nhà gianh ở quê cũ mà ở.

1846. Ngày...tháng giêng năm Bình-Ngũ thân phụ ta mất ở nhà riêng, hưởng thọ 47 tuổi, mộ táng cùng gần với mộ Hiên-tổ-khảo ở Gò Cây-~~g~~ Gòn đồng trong thôn. Và lại, nhà ta điên bại lưu ly chẳng phải một đời, mà có thể vẫn tổ tằm tông lại xum họp con cháu ở nơi làng cũ, cũng đều nhờ sức của Hiên-khảo ta đó vậy.- Từ nay về sau con cháu đời đời chẳng thể chẳng nghĩ đến điều báo đáp vậy ôi! Ta từ khi ra làm quan tới nay đã trải mười năm vậy. Nay Giáo-chức tự tỉnh Hưng-Yên xin về làng cũ tạo mộ tỉnh thân, nhân tướng đến đức tổ tiên tích lũy sinh thành, để có ngày nay, cầu xum họp làng xưa, chỉ một nhà ta mà thân tộc năm đời còn lăm người trời giạt, nên phải tìm nhật dấu vết, để thuật rõ từng đời lần lượt, coi là của báu riêng nhà, truyền cho người sau, ngõ hầu khỏi điều sơ sót đó là Gia-Phổ, còn từng đời lần lượt trở lên muốn cho được biết rõ, kính cần vẽ ra bản-đồ xem ở trang dưới đây./-

Triều vua Tự-Đức năm thứ II tuế thứ Mậu-Ngũ tháng Trọng-đông (II) sau ngày tiết Đông-chi, người sau là Hiếu-tôn Nguyễn-Công-Tân Hạ-Vân kính soạn tá. 1858

CHÚ THÍCH: I.-Xem bài này thì cụ Thủy-Tổ là Nguyễn-Tấn-Tài chưa hẳn đã sinh hai cụ Văn-Hung, Công-Lương như bản-đồ chỉ ghi như vậy, vì nguyên bốn Hân-vân chép về cụ Thủy-Tổ: "Sinh tiền sơ sự hà nghiệp, hưởng linh ký hà, dĩ sinh hạ nam nữ ký hàng, giai bất khả khảo..." Có lẽ vì những bốn cụ tìm thấy cụ Thủy-Tổ còn dưới nữa hoặc lộn xộn, rồi biết cụ Văn-Hung(Cao-Tổ) là trưởng, cụ Công-Lương là em, mà tiếp nối đời cụ Thủy-Tổ đó chăng ???

1846
 như
 thi
 cụ
 gia
 một

BỒN-TỔC TỔNG-ĐỒ.

Chú-Ý: Vị nào có vòng đỏ là dòng của các vị trong ngành làm GiãPhở này theo thể thứ, còn ngoài ra phải khác.

Trưởng-tử cụ VAN-TAM
Tam Đại Nhất chi Nhất (1)

Trưởng Tử Cụ VAN-HUNG
Nhị Đại Nhất chi Nhất (2)

Nhị tử cụ VAN-NI
Tam Đại Nhất chi Nhị (5)

Tam tử cụ VAN-BỐ
Tam Đại Nhất chi Tam (6)

Thủy-Tổ

1/ Cụ TÂN-TÀI → 2. → 3.
Nhất Đại
Nhất chi Nhất (1)

Tứ tử cụ VAN-CƠ
Tam Đại Nhất chi Tứ (7)

Trưởng-tử cụ CÔNG-CHỐM
Tam Đại Nhị chi Nhất (8)

Thứ tử cụ CÔNG-LƯƠNG
Nhị Đại Nhị chi Nhất (3)

Thứ tử cụ CÔNG-HƯƠNG
Tam Đại Nhị chi Nhị (9).

CHÚ-THÍCH: 1.-Nhất Đại Nhất chi Nhất, là đời thứ nhất là Nhất cả; -2.-Nhị Đại Nhất chi Nhất: Ông Cả ngành Trưởng đời thứ Hai. Nhị Đại Nhị chi Nhất: Ông Đầu ngành thứ Hai đời thứ Hai, danh số cho biết số Tiên tổ bao nhiêu Vị.

Trưởng tử VAN-CÂN

Trưởng tử VAN...... vô tự

Tứ Đại Nhất chi Nhất(10)

Ngũ Đại Nhất chi Nhất(19)

Nhị tử VAN-ĐÀM

Trưởng tử VAN-TUYẾT vô tự

Tứ Đại Nhất chi Nhị(11)

Ngũ Đại Nhất(2) chi Nhất(20)

Tam tử Tri-Phủ CÔNG-TUY

Trưởng-tử CÔNG-THAI (Lám em xem bản-đồ

Tứ Đại Nhất chi Tam(12)

Ngũ Đại Nhất(3) dưới đây vì Thừa-tự) chi Nhất(21)

Trưởng tử VAN-PHƯƠNG

Trưởng tử VAN-CÂN

Tứ Đại Nhất(2) chi Nhất(13)

Ngũ Đại Nhất(2) chi Nhất(34 chưa 13 vị

Trưởng tử VAN-NIÊN nhà cụ Phủ)

Trưởng tử Khô: rõ Tên

Ngũ Đại Nhất(3) chi Nhất(35)

Tứ Đại Nhất(3) chi Nhất(14)

Trưởng tử TÊN

Ngũ Đại Nhất(4) chi Nhất(36)

Trưởng tử CÔNG-ĐẢO

Nhị tử TRI

Tứ Đại Nhất(4) chi Nhất(15)

Ngũ Đại Nhất(4) chi Nhị(37)

Tam tử AN

Ngũ Đại Nhất(4) chi Nhị Tam(38)

Thứ tử CÔNG-LINH

Trưởng tử LSC

Tứ Đại Nhất(4) chi Nhị(16)

Ngũ Đại Nhất(4/2) chi Nhị(39)

Trưởng tử CÔNG-VIÊN

Trưởng tử NHÂN

Tứ Đại Nhị chi Nhất(17)

Ngũ Đại Nhị chi Nhất(40)

Trưởng tử VAN-VI

Không thấy ghi có hay không chưa rõ.

Tứ Đại Nhị(2) chi Nhất(18)

CHÚ-THÍCH: Đời thứ 5 ngành Cả 2 Con-Trưởng của 2 Cụ Trưởng, Thứ đời thứ 4 không con nổi rồi; Con-Trưởng Cụ Phủ em thứ Ba là ông Công-Thái thừa tự từ Cụ Phủ tên lót chữ Công theo chủ họ là Cụ Công-Chấn từ đó là họ Ng: Công, bản-đồ thứ 2 riêng về cụ Phủ./-

BẢN-ĐỒ CÁC CON TRAI GÁI CỤ CÔNG-TUY SINH RA.

tuổi

- 1.- Trưởng nữ Thị-Chính sinh năm Mậu-Ngũ, mất ngày 10-8-Kỷ-Bình 22 ✓
- 2.- Trưởng nam Công-Thái sinh năm Canh-Thân mất ngày 9-1-Bính-Ngo thọ 47 tuổi.
- 3.- Thứ nam Công-Đề sinh năm Giáp-Tuất năm Tự-Đức 18, mất ngày 27-tháng 10 năm Ất-Sửu, thọ 52 tuổi.
- 4.- Thứ nữ Thị-Vạn sinh năm Ất-Hợi mất năm Tự-Đức thứ 18.
- 5.- Gái thứ 5 Thị-Niên sinh năm Đinh-Tý, mất ngày 24-5-năm.....

BẢN-ĐỒ
Cụ Phủ

Công-Tuy
sinh họ

trai gái
13 người.

- 6.- Gái thứ 6 Thị-Tin mất sớm.
- 7.- Gái thứ 7 Thị-Thuận mất sớm.
- 8.- Trai thứ 8 Công-Thế sinh năm Bính-Dần mất ngày 1-12-Tuý-Hợi thọ 58 tuổi.
- 9.- Trai thứ 7 Công-Tiếp sinh năm Kỷ-Tị mất ngày 1-4-Kỷ-Mùi thọ 50 tuổi (số này lầm phải ở trên cụ Công-Thế thứ 8).
- 10.- Gái thứ 9 Thị-Hà mất sớm.
- 11.- Trai thứ 11 Công-Tự sinh năm Nhâm-Thân, mất ngày 26-9-Tân-Dậu chết đuối thọ 50 tuổi.
- 12.- Gái thứ 12 Thị-Châu sinh năm Giáp-Tuất.
- 13.- Trai thứ 13 ^{Phở} Công-Dần mất sớm.

CHÚ-THÍCH: Cụ Phủ hai bà Hồ-Thị và Thạch-Thị hai cụ bà đều sinh, mà ở đây không ghi rõ cụ bà nào sinh những ông bà nào, mỗi Bà là số các trai bao nhiêu, và không ghi cả các bà xuất giá về đâu./-

CỤ CÔNG-THAI SINH HẠ
như bên-đó.

Trưởng tử CÔNG-THÂN

Thất đại Nhất chi Nhất.

Gác bà cùng mẹ với ông Công-Thân là Thị Thạch, Thị Cung đã mất, anh ông là Sứ 5 lần đổ khố: nuê² nuôi được gồm 9 ng: rồi mất.

Trưởng tử CÔNG-TẤN

Lục Đại Nhất chi Nhất

Nhị tử CÔNG-KIỆM

Thất Đại Nhất chi Nhị

Trưởng nam, CÔNG-KẾ, nữ Thị-Liêu, Thị-Lý, Thị-Liêu Các thí nam Công-Sước, Thuận, Luân, Hy sử chưa s² sinh

Sinh CÔNG-TƯỜNG - Nguyễn Thị Ni

Tam tử CÔNG-VĂN

Thất Đại Nhất chi Tam

Sinh CÔNG-SƯỚC

(²Chín ca) ²Con ²Thước Nguyễn Thị Ni

Con Tạc
Con Lạc
Con Chúc

Nữ: Thị-Trúc, Thị-Núi, Thị-Gấm, Ba cô gái mất sớm này là cùng một mẹ với ông Công-Kiểm, Công-Văn, tức bà Thứ-thất.

Nhị nữ Thị-Bồng Sinh năm Giáp-Thân mất năm 5 tuổi.

Tam nữ Thị-Tiểu Sinh năm Ất-Dậu mất năm 3 tuổi.

Tứ nữ Thị-Thuyền sinh năm Đinh-Hợi 3 tháng m² mất sớm

HIỂN-TỔ-KHẢO HÀNH TRẠNG(Công-đức Cụ Phủ).

Tuy-Hòa Bá-tước, Tri-Phủ phủ Kiến-Xương tên húy là Công-Tuy, là ông-nội ta đã mất vậy, gọi là Công-Hán là tên lúc ít tuổi, ông nội ta sinh ở quê ngoài thôn Thạch-Trụ. Năm vừa 6 7 tuổi đã mồ côi nhà lại rất nghèo, đến ăn nhờ bà chị là Thị Nhạn, thấy chẳng bao đồng, bèn quay về quê cũ dựa vào chú út là ông Văn-Cơ cũng lại chẳng được, khóc than trở về Thạch-Trụ cùng anh thứ hai là ông Văn-Đàm bàn riêng với nhau rằng, chúng ta chẳng may cha mẹ mất sớm, trong nhà không còn một ít gạo nào để lại, muốn ở với chị thì còn chồng, muốn nhờ vào chú lại có thím, còn anh Cả mình(Văn-Cận)vợ chồng làm ăn cũng khó khăn, chúng ta còn nương tựa vào đâu, nay nghe ông chú họ là Công-Chấm ở Gia-Định theo chúa Nguyễn(chưa thành công) làm quan Giáo-Viện, và lại Đồng-Nai(Nam-Việt) là đất tốt mầu, người xí mình thường đợ đến kiếm ăn, chi bằng đến đó nhờ ông chủ kiếm cơm áo cho đỡ đói rách, đợi lớn khôn lên lại liệu lo thân, ông anh thứ hai nghe theo, đáng thương đời anh em tuổi trẻ, lo lấy sống hằng ngày, mà thương cho chẳng một ai thân tình biết ^{tới}.

Bây giờ đang gặp loạn Tây-Sơn, đường vắng người đi, anh em bàn nhau đi lên đến phủ Quy-Nhơn, dựa theo thuyền buồm đi lẫn đường bể, ai ngờ họa vô đơn chí, giữa bể lại gặp cơn sóng gió toai nạn trái ba ngày đêm, cột buồm đổ gãy trong thuyền không dùng được nữa, mọi người đều lo sắp chết. Chợt có con chim vàng đậu ở đầu thuyền, một lát sau sóng gió lại nổi ầm ầm, khiến người hoảng hốt như mê, giữa lúc ấy sóng gió chồi đi, mọi người trong thuyền đã thấy nằm mê trên bãi cát, trông ra ngoài bể thì mất thuyền rồi, ông trời có mắt đoái thương thay!

Sau đó, anh em lần mò đi xin ăn ở những nhà bên đường đi, lần mò hàng tháng tròn mới tới thành Gia-Định, đến nhà ông chú khóc kể khúc nôi, được ông chú thương mà nuôi nấng, lại cho đi học dần dà cho tới lớn, lại nhờ được tuyển vào làm Văn-hàn(Thư-Ký) của Lê-Quân với chức Trung-Thủ, xin ở riêng với ông anh là Văn-Đàm đã lấy vợ người ở đây kiếm kế sinh nhai. Bây giờ

Chúa Nguyễn đương cùng với giặc Tây-Sơn đánh nhau, ngày ngày tập võ, năm năm ra trận, ông nội ta chuyên việc văn-thư, hằng ngày chẳng rời, khoảng thời gian đó lại ^{gặp} được một ^{gái} gái là bà Thị-Duyên, rồi sau chẳng biết đi đâu(lấy nhau ít lâu bỏ đi).-Năm Bình-Thần đẹp duyên cùng bà

Hồ-thị húy Hai trưởng-nữ làm bà vợ chính, bà người trấn Vĩnh-Thành (Vĩnh-Long), đến năm Mậu-Ngũ sinh bà trưởng nữ là Thị-Chính, năm Canh-Thân sinh trưởng nam húy Công-Thái tức là cha ta vậy. - Năm Tân-Dậu 1801 Vua ngự giá Bắc chinh, ông nội ta được phái theo cánh Trung-Quân Chủ-Tướng Nguyễn-Văn-Thành theo đường cạn(bộ) tiến lên, đánh đến đâu được đấy, kéo quân thẳng tới Phú-Xuân(Huế) bãi yết vua đã ở đó, mà chúa của giặc là Quang-Toản bỏ chạy ra Thăng-Long, Ngũ quân Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu phụ dục ngự giá thân chinh ra Thăng-Long bắt được chúa giặc là Quang-Toản bỏ vào tù xa đưa về thành Phú-Xuân. Đức

Thế-Tổ Cao-Hoàng-đế ban sư, Lưu-Tướng Văn-Thành giữ Bắc-thành, ông tổ(nội)ta dự có công binh nhung, mong ơn thặng thọ Bắc-thành Quân-Trung Thập Cơ Thư-Ký, ghi tên vào sổ vốn làng Thạch-Trụ. Đường ngày thiên hạ mới bình định, nên việc công nhiều, mà đối với làng xưa cũng chưa lúc nào trở lại để tính kế đoàn viên. Giữa lúc lo toan màn trướng quan Binh, thiếu kẻ nâng khăn sửa túi, mới đẹp duyên cùng ai nữ của vị Sinh-dồ triều Lê cũ, là bà Thạch-thị húy Nhâm làm ~~thư-thất~~ thư-thất, vốn dòng lệnh tộc ở Kinh-Bắc-trấn, sinh ra trai thứ là ông Công-Thế, Công-Tiếp, mấy con gái mất là Thị-Nho, Thị-Hà.

Năm vua Gia-Long thứ II là năm Nhâm-Thân, việc công tạm rồi, mới cho người thân về tỉnh Gia-Định đón bà nội về cha, cô ta đưa giúp ra Bắc-thành(Hà-Nội) cả ông ngoại là Hồ-Công nữa. - Năm Giáp-Suất sinh ông trai thứ là Công-Đề, bà con gái là Thị-Vạn, bà con gái cũng mất là Thị-Niên, Thị-Tin. - Bà Thư-thất Thạch-thị lại sinh trai là ông Công-Tý, và ông con trai mất là Công-Phổ, và sinh bà con gái là Thị-Châu, cộng trai gái sinh được 13 người.

Bấy giờ thiên hạ thái bình, việc công yên ổn, ông nội ta tưởng lại thân này lưu lạc như thế, mà được có ngày nay, nếu chẳng phải sức giúp ngầm của thần thiêng đất cát; Và công ông cha tích đức, thời thế nào lại được có ngày nay, nghĩ thế, mới lo sửa lại việc cầu cúng các nơi, mua ruộng đất kính dâng đình-thần làng Thạch-Trụ, để làm đất về già, mới về quê cha đất tổ chưa kịp lo toan, chợt đầu năm Gia-Long thứ 13, khâm mong thặng thọ Kiến-Xương phủ Tri-Phủ, tới ngày xuống xe lâm chính, chỉ đem lòng lo việc dẹp trộm cướp cho yên dân, vì việc công quên cả việc tư, chẳng thể vẹn lo việc quê nhà nữa.

Năm Minh-Mệnh thứ 7 là năm Bình-Tuất, dân hạt Minh-Giảm là Đỗ-Bá-Vành, nhân năm đó có sao Chối mà y gây loạn, bằng cách ngu dân là có vua rạ đời, y xưng là Minh-Giảm Thiên-Vương, thế giặc đi đến đâu quan binh chẳng thể chống lại, binh giặc kéo thẳng đến phủ thành vây chặt ba ngày, ông nội ta cùng quan Đồng Tri-Phủ là Lê-công Dục-Dức (ông người Thanh-Hóa) chia phiên phòng thủ, ngày thì cố sửa thành trì, đêm thì tuần phòng xung quanh hàng rào, giặc bắn tên vào như mưa, mà ông nội ta nhờ mặc chiến-bào đeo đoản đao, mang bầu rượu cùng 2-3 tên dưới tướng kiện nhi, đi lại đầu thành chỗ trao phương pháp mà chẳng trúng tên, đợi được viện binh tới quân giặc mới lui, giặc Vành quấy rối vùng ấy phải giữ phủ thành tới nửa năm, mới bắt được tên đầu sỏ đem giết. (Bấy giờ Bắc-Kỳ có câu: "Trên trời có ngôi sao Tua; ở dưới hạ giới có vua Bá-Vành").

Sau năm Đinh-Hợi giặc yên, vua Thánh-Tổ Nhân Hoàng-Đế (Minh Mạng) cho rằng quan lại Bắc-thành chưa tuần lương (làm lành) hết, mới đặc sai quan Hình-Bộ Thượng-Thư Hoàng-kim-Sén xưng chức Bắc-thành Kinh-Lược Đại-Sứ, đi đến đâu quan lại đều mất mật (lo sợ), kịp tới phủ Kiến-Kương đang ngồi làm việc ở công-đường, thất lễ đón rước bất ngờ, nên quan Khâm-Mạng chẳng bằng lòng. Chợt có người dân xã Bình-Trật lên đầu đơn vu khống tội tình này khác, tình dân thực đáng sợ thay! Do đó quan Khâm-Mạng chẳng xét oan tình, cứ làm theo án luật, sau khi bỏ ngục đưa về giam tỉnh thành Nam-Định, từ năm Quý-Đệ. (1833)

Ông nội ta tự nghĩ mình hết dạ thờ vua, bấy lâu dù chẳng xông vào tên đạn, nhưng cam khổ cũng như sĩ tốt, sau khi yên táng loạn, mà có một chút lỗi lầm khép ngay vào tội, chẳng đáng tương sao? Mới viết thư để lại cho con cháu có lời rằng: "Hỡi các con Công-Đề, Công-Tiếp, .. ngày sau mà lớn lên, may học biết chữ, nên chọn mấy nghề làm thuốc, cấy ruộng, thì chẳng mất làm người lương dân được thái bình, đó là nên làm; Đến như ra đời theo cang danh, thì bể hoạn sóng gió chẳng lường được nổi đắm chìm, như ta đây từng trải gian lao, mùi đời nếm đủ, mà còn chẳng được chọn vẹn, huống chi lũ các con hãy còn sơ sót chưa hiểu sợ đời"? - Lại rằng: "Nếu sau khi ta nhắm mắt, một góí xương tàn, muốn chôn đâu cũng được, nếu có thể lo đưa về quê táng, thì đem về quê ngoại Thạch-Trụ là nên lắm, còn quê cũ (Xuân-Vinh) không đem về cũng được". Có lời nói này, vì lúc ít tuổi có bất mãn với chủ

Ly 1833

út (thứ 4) Văn-Cổ mà thốt ra lời vậy, năm ấy vào giờ Thân ngày 18-10-
 Quý-Dậu 1833 TL không bệnh gì mà mất. Kể sinh từ năm Đinh-Hợi đến năm
 Quý-Dậu mất thọ 67 tuổi vậy (1). Xét về hình tướng ông nội thân thể
 vừa tầm chảng cao chảng thấp, mặt mũi ngay ngắn, râu dài hung đỏ đến
 rón, già rồi tóc mới trắng nửa phần, nước da đồi mồi tốt, mà răng khê:
 rụng cái nào; Về tính nết là người ngay thẳng rất ghét gian tham,
 làm việc công minh mẫn để xét đoán, đối với người trên chỉ nhặt qua,
 thế nên ít hợp thời người đời, mà đến nỗi bị tội ấy, bởi trời ư, bởi
 người đó ư? Thực đau lòng vậy!

Lúc mất, có ông bạn tâm giao của ông nội ta, người làng Nhân-Trục
 huyện Thanh-Trì họ Lê biệt hiệu Thượng-Nguyên, đến thăm nghe kể nỗi
 niềm, ông vỗ áo quan khóc lớn, có viếng đôi liên, và một bài thơ rằng:

Nguyễn-vân: Đăm ngôn chí khí kiêm tài lược;
 Vật luận cùng thông dữ tử sinh! Câu liên.

Tạm dịch: Đùng bản sống thác đời như vậy;
 Hay kể hào tâm cụ khác người!

Nguyễn Thi: Thời lai nhưng mã thành công đi; Thơ 6 câu.
 Sự khí thần-long thủ thế nan!
 Hoạn hải ba đào ta vị vị ngàn;
 Nhân tâm hiển trở, quá ư san.
 Khả liên trang ^{chí} ~~si~~ tri khu nhật,
 Không sử anh hùng lệ dục lan.

Tạm Dịch: Tới thời binh mã nên công dễ;
 Mất thế rồng-thần giữ phận khôn.
 Bể hoạn sóng trào chưa tới bến;
 Lòng người ngoắt ngoéo sợ hơn non.
 Bàng thương chí mạnh ngày rong ruổi,
 Khiến bậc anh hùng lệ nhỏ tuôn.

Rất tên thụy ông nội là An-Nhơn, quán ba ngày ở ngoài phía
 đông bắc thành Nam-Dịnh mà chôn ở đó. -- Năm vua Minh-Mạng 18 Đinh-Dậu
 ba nội Cả ta là Hồ-Thị và cha ta phụng đem di-hải về thôn Thạch-
 Trụ chôn ở Gò-Thấu xứ Pa-Bạc. Đến năm vua Tự-Đức thứ II là năm Mậu-
 Ngũ, thấy rằng mộ gần bụi tre, nên ngày 20-1-MN. Lại rời chỗ khác
 CHÚ : I. - Có thể ghi theo Lịch-Tây từng năm vậy.

chôn tục gọi xứ Gò Cây-Gòn, tọa Đỉnh hướng Quý kiêm Tuất Mùi 2 phần, ông nội ta lúc sống tài khí như vậy, mà cảnh ngộ lại éo le như vậy, nay kính cần thuật lại để cho con cháu đời đời coi xem mà nghĩ đến.

Cần Trạng.

Triều Vua Tự-Đức Năm II Là Năm Mậu-Ngũ Thượng Tuần Thặng Chạp
Hiếu tôn là Nguyễn-Văn-Tấn Hạ-Vôn kính viết. 1858

HIỂN-TỔ-TÝ HÀNH-TRẠNG (Cụ Phủ Bà).

Kiến-Xương Tri-Phủ Nguyễn An-Nhơn Chánh-Thiết, Hồ Nghi-Nhân là bà nội ta vậy, vốn là trưởng-nữ của Hồ-Công huy là Văn-Khang, vì gái đầu lòng mà gọi tên Thị-Hai, vốn người thôn Thanh-Tĩnh, tổng Tân-Minh, huyện Vĩnh-Định, phủ Định-Viên, trấn Vĩnh-Thanh, sau khi thành thân về với ông nội ta lúc bà vừa 15 tuổi, hai năm sinh liền trưởng-nữ là Thị-Chính, trưởng nam huy Công-Thái là cha ta vậy.

Bây giờ, ông nội ta xung chức vụ văn-hàn, thiên hạ chưa yên nên việc công chẳng rồi, ông nội ta tại công sở làm việc, bà nội ta nhờ cậy nhà cha làm ăn nuôi con. - Năm Tân-Đậu vua Nguyễn ngự giá Bắc chinh, ông nội ta xung việc tử chương chôn quân thú, do đường bộ tiến hành.

Bà nội ta một mình ở quê cha, canh củi trồng nuôi con trẻ, từng ngóng tin miền Bắc chẳng thấy tăm hơi, như thế 13, 14 năm, tới khi thiên hạ bình định, bốn bề lặng trong, năm vua Gia-Long thứ II là năm Nhân-Thân, mới tiếp tin người tới cho biết rằng, vâng lời ông nội ta ủy thác về đón bà tới nơi làm quan, bà-Đaội-ta để cùng hưởng vinh lạc. Bà nội ta mới cáo từ quê nhà, chẳng ngại đèo bồng con trẻ vượt bể treo non để đi. Ông ngoại mới nghĩ rằng đàn bà con trẻ, đi non nước đường trường, mới tính cho người đi theo, khỏi lo gì xảy tới.

Bây giờ có thuyền buồm vượt bể, mới xin đi theo vậy, đi hơn một tháng mới đến cửa bể Thuận-An, từ đó đi đường thủy thấy không được tiện, mới nhờ những người gồng gánh theo đường bộ cất bước lên đường, đến trạm Thần-Đầu mới dừng chân vào nhà trọ nghỉ, nơi đó lại có làm kẻ đầu độc hại người hồng cướp của, chúng nhân lúc không ai để ý, bỏ thuốc độc vào bình nước, may bà nội ta để ý biết ra mà lánh khỏi sự đầu độc.

Khi đến thành Thăng-Long mới hay ông nội ta thăng chức Trung-Quân Thư-Ký, nhà lại có Thứ-thất là bà Thạch-thị, bà nội ta đối đãi như chị em, hòa kính nhau cho vui nhà, chẳng chút ghen ghét. Một hai năm sinh ông thứ nam Công-Đề, thứ nữ Thị-Vạn, Thị Niên mất sớm, Thị-Tín là con bà thứ sinh ra, gồm nuôi sáu con như mình sinh đẻ ra vậy.

Tới khi ông nội ta thăng Tri-Phủ Kiến-Xương ^(Thủ Đ. N.) đều theo đến phủ lỵ, khi dân vùng ấy nổi loạn vây thành rất kín, bà nội ta đem con trẻ về Thăng-Long lánh nạn, chỉ lưu trưởng nữ Thị-Chính ở lỵ sở để phụng sự sớm tối. Sắp chia tay ra đi khuyên ông nội ta rằng, thân này được hưởng phú quý này, chỉ do nhờ trời nhờ vua, chẳng may có việc loạn này há lại chẳng cùng với thành này còn mất, dù phải tan xương nát thịt, trong cơn muốn chết một sống, để báo ơn vua lộc nước lấy một may may, sao cho khỏi mất tiếng trung thần vậy; Thiếp nay phải tạm biệt cũng chỉ vì con trẻ cháu thơ, chứ không phải thân thiếp lo lánh khỏi vòng gươm giáo, xin phu-quân xét cho lòng thiếp ?

Ông nội ta cảm kích nói rằng, phải lắm, việc nhà nhờ Tể-quân lo cho, còn như việc nước ta có chủ trương rồi, chớ ngại, chớ ngại!!! Rồi sau khi yên giặc, ông nội ta lại bị cái án vu oan bị giam, bà nội ta theo hầu cơm nuôi nấng, sớm sớm tối tối cháo chẳng lánh gian lao. Đến năm Quý-Tị ông nội ta mất, bà nội ta khóc ra máu ba năm, như tiếng cuộc hạ sêu, tiếng ve thu thằm, các con đều lấy tình thực khuyên can, bà nội ta bảo rằng, ta nay buồn rầu nào đâu lữ mầy biết được, cha mầy hưởng thọ 67 tuổi đâu phải chết non, trai gái hơn mười đứa đâu phải ít con, lớn nhỏ cũng dự quan hàm đâu phải chẳng gặp các quý ??? Số dĩ ta buồn rầu là cha mầy còn gởi năm xương tìn nơi đất khách, ngày nào mới nói được đem về ? May con cháu còn mồ côi trẻ dại, biết cậy vào ai, nên ta chẳng thể chẳng xúc động bị thương, mà thêm mối lo to nữa.

Sau khi xả tang, bà nội với cha ta cùng đem hài cốt về quê xưa là Thạch-Trụ để an táng, lại gặp chôn quê cũ không yên, mà đến ngụ Vị-thành ⁽¹⁾, ngày tháng chôi qua được mười năm, trong nhà ngày túng thiếu, bị hỏa hạn hai lần, đến nỗi che chiếu để ở, ngồi lên cây củi để lo để kiếm ăn, mà bà nội ta vẫn thản nhiên, chẳng vì nghèo khổ mà lo, còn khuyên con cháu siêng năng học nghiệp để nên người.

1. Vị-thành tức Nam-Dinh

1843

Năm Thiệu-Trị thứ 3 là Quý-Mão, bà nội ta cho cha con ta về quê thăm hỏi, ta nhân may được đỗ Hương-Tiến (Tú-Tài), từng lưu lại ở Giám theo học nghiệp. Năm Bình-Ngo ta lại về làng cũ, trước khi đi nhà lại túng thiếu, hầu nuôi bà nội ta chỉ có chú ta là ông Công-Đề, cô ta là bà Thị-Vạn mà thôi, ngoài ra anh em đều đi kiếm ăn ở khắp các nơi vậy. Đường năm vua Tự-Đức thứ 3 Canh-Tuất ta mừng ơn được phái về tỉnh Hưng-Yên chờ hậu bổ, hai chú ta là ông Công-Đề, Công-Tiếp đều được xưng bổ làm Thư-lại ở tòa tỉnh Nam-Định, Sơn-Tây, vận nhà lúc này đã tạm khá lên vậy. Năm Tự-Đức thứ 4 tháng 8 nhuận ngày mồng 3 giờ Tuất, bà Nội ta ta mất ở phố Đông-mặc phía cửa đông tỉnh thành Nam-Định, bà nội sinh từ giờ Dần ngày 24 tháng 9 năm Nhâm-Dần, đến năm Tân-Hợi mất hưởng thọ 70 tuổi, tên hiệu là Trinh-Tĩnh Nghi-Nhân.

1782

1854

Về hình tướng người bà nội được trung thường tức vừa phải, nước da nhỏ nhuận, tóc dài đến gót chân, nhưng ngoài 40 tuổi răng đã rụng, tới khi tuổi già tóc đã bạc hết, răng đã rụng hết, nhưng mạnh khỏe như cũ; Tính nết làm người đứng đắn tức đoan nghiêm, siêng năng lại dè xẻn để lo đủ mọi việc, thế nên một người đàn bà một mình ở chốn tha hương, xung quanh chẳng có ai thân thích, rất là lo nghĩ gian lao, vạch chữ xuống đất mà dạy con học (nói nghèo không tiền mua giấy bút mà vẫn cố học), mong con cháu đến chỗ nên người. - Đến năm Đinh-Tị phụng rước hài cốt về chôn ở đồng thôn Thạch-Trụ, xứ Đả-Bạc (ngôi mộ tọa Canh hướng Giáp, kiêm phương Mão-Dậu 3 phân, mà lập bia đá làm ghi chữ. /-

Cần Trọng.

Triều vua Tự-Đức năm thứ II là năm Mậu-Ngũ Thượng tuần tháng chạp, hiệu tôn là Nguyễn-Công-Tân Hạ-Vân kính viết.

HIỂN-KHẢO HÀNH-TRẠNG (Cụ Công-Thái).

Hiển-khảo là Thọ-Sơn cư-sĩ Nguyễn-Đức phủ là con trưởng của ông nội ta, sinh ra ở quê mẹ là thôn Thanh-Tĩnh, trấn Vĩnh-Thanh. - Vừa năm hai tuổi, ông nội ta theo ngự giá Chúa Nguyễn Bắc chinh giặc Tây-Sơn, cô ta theo bà nội ta nương nhờ bên nhà tổ ngoại hơn mười năm. Năm vua Gia-Long thứ II ^{nhà Nguyễn Bắc chinh} Canh-Thần, cha ta theo bà nội đi ra ở Thăng-Long với ông nội ta cùng hưởng vinh lạc, năm ấy cha ta 13 tuổi vậy. Ông bà nội đón thầy dạy cho học, hơn hai mươi ^{tuổi} năm đẹp duyên cùng đương-nữ quan

1822

Thông-Chế Nguyễn-Công.--Năm vua Gia-Long thứ 18 là năm Kỷ-Mão, cha ta theo ông nội tới li sở phủ Kiến-Xương, năm Nhâm-Ngọ sinh ra ta ở phủ Kiến-Xương, sau lại sinh mấy cô em gái là Thị-Bồng, Thị-Tiểu, Thị-Thuyền nhưng không may mất sớm.

Năm vua Minh-Mệnh thứ 28 là năm Đinh-Hợi, ông nội ta bị tội oan tù Nam-Định, lại thêm đạo nhà gặp bước bấp bênh, mẹ ta cùng với các cô ở với nhau chẳng hợp, bà nội giận mà đuổi mẹ ta đi, cha ta nghe lệnh mà cho đi về, lúc đó tuổi ta còn nhỏ, hoặc có người lấy tình mà khuyên bỏ sự đó, cha ta nói rằng, Kinh Lễ chẳng dạy rằng là Con bằng lòng mà cha mẹ chẳng bằng lòng, con có dám đâu cưỡng lại. Người xưa đã dạy như thế, ta dám đâu trái lệnh cha mẹ, để cho có vợ vậy vạy! Mẹ ta đành khóc lạy mà về quê cũ (Vĩnh-Thanh). ?

Cha ta ở vậy một hai năm, hoặc có người khuyên nên lấy vợ nữa, cha ta chẳng nghe mà bảo rằng, vận nhà tôi đương gặp khúc, lấy thêm vợ nữa càng làm mình lo nghĩ hơn nữa.-- Bấy giờ ông nội ta đương kỳ thất thế, cha ta theo hầu coi sóc bệnh cạnh, từng bát cơm chén cháo chẳng để trễ nải, sớm viếng tới thăm nơi lao lý chẳng bằng chốc rời xa, đã đi Thăng-Long lại đưa về Nam-Định tội tình, mọi người thấy cha ta quyền luyến đều khen là rất hiếu. 1833

Năm Minh-Mệnh thứ 14 là năm Quý-Tị, tháng mười mùa đông, ông nội ta từ trần, cha ta gồi rơm khóc ra máu ba năm, đến năm Ất-Mùi đoạn tang, cha ta xin ý kiến với bà nội ta rằng, mẹ con ta sợ đi lìa xa làng cũ, mà đến chốn này, cũng chỉ vì cha có công sự phải theo mà thôi, chẳng may cha con đã mất rồi, nay nhà nghèo lại xung quanh chẳng ai thân thích, thì còn mong tựa vào đâu, sao bằng mẹ cho con về quê cũ một phen, để thăm hỏi thân lân để tính dần về quê cả nhà. Bà nội ta bằng lòng cho về, cha ta đi theo thuyền quan lại kinh nhân đó về quê, xong việc thăm nom xem xét, trở lại Vị-thành lo liệu việc nhà. 1837

Năm vua Minh-Mệnh thứ 18 là năm Đinh-Dậu, cha ta theo bà nội ta mang bọc hai cốt ông nội ta về quê an táng ^{đó}, lại quay về Vị-thành để lo trọn kế về quê sinh hoạt, nhưng làm sao nhà lại quẩn bách, giữ khuôn phép cũ mà chưa nên vạy.-- Năm vua Thiệu-Trị thứ 3 là năm Quý-Mão, cha ta xin phép bà nội ta đem ta về quê thăm mộ. Chợt gặp được năm thi Hương cho ta đầu đơn ứng thí, may mà phúc nhà hay

1843

1844

còn, nhờ ơn tổ tiên đự đở) Cũ-Nhân vào bậc thứ 6, cha ta lúc ấy bắt
 nổi khổ đi. Năm Giáp-thần hứa cho ta làm kinh-sư thi Hội, một mình
 ta tới Vị-Thành kết duyên với người cùng châu quận (tỉnh) là thứ nữ
 của Lê Trương-Sứ tên húy Thị-Bình làm vợ của ta. Mùa thu năm ấy cha
 ta phụng ^{rước} thần Thần-chủ ông nội ta, qua đường bể về quê, dựng nhà thờ
 chủ tiện về sau, rồi đem gia quyến về ở.

Năm Ất-Tị ¹⁸⁴⁵ cha ta ở nhà vườn cũ, đang vui cái cảnh về già, ngờ
 đâu trời chẳng chiều người, tháng mười năm ấy chợt nhiễm bệnh nặng,
 tháng mười hai ta đang ở Giám (nhà học Quốc-gia) lên về thăm cha, mà
 nhân được tự mình hầu nuôi thang thuốc, há ngờ đâu bệnh cha ta ngày
 một nặng thêm. Đến ngày mồng tám tháng giêng năm Bính-Ngọ, ¹⁸⁴⁶ cha ta
 bảo rằng, Ta nay chẳng may bệnh nặng mất đi, có con đã thành đạt, ta
 không lo gì nữa, chỉ còn hận là ta toàn phụng dưỡng bà mầy, về quê
 cho vui tuổi già, mà chưa được toại chí. Lại cái ngày ta mất, chẳng
 được hầu gần bà mầy một lần thấy mặt, là ta còn để lại tức bực vậy,
 mầy hãy nối chí ta cho thành, ta ở dưới chín suối mới có thể nhắm
 mắt được. Ta khóc mà xin giương ùng thang thuốc may khỏi không lo,
 đến giờ Tý ngày mồng 9 thì mất ở nhà riêng.

Nỗi ôi! Đau lòng thay! Kể từ năm Canh-Thân tháng II, ngày 16 giờ
 Thìn, đến năm Bính-Ngũ, hưởng thọ 47 tuổi, quàn tạm đến tháng hai, táng
 ven ở núi Hoc-ông trong thôn, tên thụy là Thuận-Hậu. Đến năm Mậu-Ngũ ta
 cho rằng nơi đó không yên tốt, mà táng nhờ vào xứ Đé-Bạc gò Cây-Gòn,
 mộ tọa Đỉnh hướng Quy kiêm Tị Mùi 3 phần.

Hình tướng cha ta thân thể bình thường, vừa tầm vóc, da mỗ đỏ
 thắm, tóc thưa mà dài, 40 tuổi mà tóc gần bạc, răng rụng nhiều, tính
 nét trí trọng, thực thà trung hậu, ít nói, thờ cha mẹ rất hiếu, cùng
 anh em rất dễ, đối với con cháu rất hiền từ, ra ngoài làng xóm họ mạc
 rất là hòa thuận, xử biến mà chẳng biết lo sợ, xử thịnh thời coi cũng
 như thường, mọi người đều khen là phúc hậu. Than ôi! Cha ta bình sai
 sinh đức hạnh như thế, phong độ như thế, mà chẳng được hưởng tuổi kỳ
 di (100 tuổi), do trời vậy ôi! Do trời vậy ôi! Còn biết nói sao, khiến
 ta ôm ấp tấm lòng đau không mãi đến ngàn thu. /-

Cần-Trạng.

Triều vua Tự-Đức năm thứ II là năm Mậu-Ngũ Thượng tuần tháng
 chạp) Hiếu-tử là Nguyễn-Công-Tân Ng-Vân kính viết.

TU - NGHĨA PHỦ - MỘ.(I)

- Thủy Tổ-Khảo Nguyễn Phủ-quân húy Tấn-Tài.

Mỗi năm tháng giêng lệ cúng thì cỗ bàn dùng cá nhom gói, nếu không có thì làm gà cúng thay vào.

* Cao Tổ-khảo Nguyễn Phủ-Quân húy Văn-Hung. Ngày 8-10 giỗ.

Cao Tổ-Tỷ Võ Nhu-Nhân húy Thị-Khoa. Ngày 12 -11 giỗ.

- Tầng Tổ-Khảo Nguyễn Phủ-quân, húy Văn-Tâm. Ngày 30-10 giỗ.

Tầng Tổ-Tỷ Hoàng Nhu-Nhân, húy Thị Trèo. Ngày 5-6 giỗ.

- Hiền Tổ-Khảo Kiến-Xương phủ Tri-Phủ Nguyễn Phủ-Quân thủy An-Nhơn.

ngày 18 tháng 10 giỗ.

- Hiền Tổ-Tỷ, Nghi-Nhân Hồ-Thị hiệu Trinh-Tĩnh. Mồng 3-8 giỗ.

- Hiền-Khảo, Thọ-Sơn Cư-sĩ Nguyễn Phủ-Quân thủy Thuận-Hậu.

Mồng 9 tháng 1 giỗ.

- Hiền-Khảo, Binh-Bộ Tá Thị-Lang xung Tỉnh-Man Tiểu-Phủ-Sứ, Khâm tặng Binh-Bộ Hữu Tham-Tri, Trung-Phụng Đại-Phu, thủy Trưng-Khai Nguyễn Hậu. Sinh năm Nhâm-Ngọ, mất giờ Mùi ngày 20-4-Tân-Mùi.

Hiền-Tỷ, Nguyên-Tần, An-Nhơn, Lê-Văn thị húy Bình, tự Trưng-Khanh, hiệu Đoàn-Thục. Sinh năm Mậu-Ty, mất giờ Dần ngày 18-4-Kỷ-Mùi.

HIỀN-KHẢO HÀNH-TRẠNG (Cụ Tham Binh-Bộ)

Cha tôi vốn người trung bình, chẳng béo chẳng gầy, mặt như khuôn trảng, miệng như hay cười, tóc râu thưa ít, chẳng nói nhiều mà người ta tin, chẳng giận ai mà vẫn có oai, người bấy giờ đều khen là bậc nhân-khiet (người giỏi) hưởng thọ 50 tuổi, táng mộ ở trên bên sông An-Thạch.

Cha tôi (2) nguyên là quan Hữu Thị-Lang Binh-Bộ, xung chức Tiểu-Phủ Sứ Tỉnh-Man (đẹp giặc Mọi) được Khâm tặng Tham-Tri Binh-Bộ, Trung-Phụng Đại-Phu, tên thủy (3) là Trưng-Khai, Nguyễn-Hậu (4) húy là Tấn, hiệu Ân-Khê, tự là Hạ-Vân, vốn trưởng tử của ông nội tôi là Nguyễn-công Thọ-Sơn, tặng Phụng-Nghị Đại-Phu, Hàn-Lâm-viện Thị-Lộc (5). Cha tôi, đẹp duyên cùng

CHÚ THÍCH: Tư Nghĩa: Nhớ nghĩa đây kể ngày giỗ các cụ. - 2. - Cha tôi, không xưng cha ta như các Cụ trước, vì ông này viết Phố. - 3. - Có quan tước khi mất được đặt tên Thủy bằng quan chức như Trưng-Khai theo Đại-Phu ghi đó. 4. - Hậu dấy như Hậu tước bậc quan to. - Tặng là Con làm quan lớn cha được quan tước. /-

con của Lê-công Trường-Sử-Tử người làng An-Ba cùng châu quận làm vợ, tức là bà mẹ sinh ra tôi vậy.

Cha tôi lúc nhỏ sớm biết, thông minh ham học hay làm văn, năm 15 tuổi đã làm đủ thể thơ văn, năm 21 tuổi thi đậu Cử-Nhân vào hàng thứ 6. Rồi tòng sự ở Quốc-Tử-Giám. Bấy giờ ông nội tôi (cụ Công-Thái) mất ở quê nhà, cha tôi về quê tang chở buồn rầu ba năm, tiếp theo bà Cố tôi (Cụ Phủ-bà là Tử-đại) ở tỉnh Nam-Dịnh Bắc-Kỳ cũng mất. --Hỡi ôi! Cha tôi sinh trưởng quê người, may được bà Cố-nội tôi tuy nghèo cũng cố dạy học, ông nội tôi cũng dạy lấy nghĩa phượng, mà đấng Hoàng-thiên kia (Trời) chẳng phụ, cho cha tôi lập chí được nên người. Đàng làm thay! Có phúc đức có người sau làm nên, tin điều đó chẳng lầm vậy. Đến như sự tình của bà nội tôi, đã thấy rõ ở hành-trạng ông nội tôi rồi, vì là con cháu chẳng dám nói ra (I).

Năm Canh-Tuất năm đầu vua Tự-Dức, cha tôi mừng ân được phái đi hậu bổ ở tỉnh Hưng-Yên, quyền chức Huyện-Đồn huyện Diên-Hà, sau về xung chức Hàn-viện. -- Mẹ tôi về quê phụng dưỡng bà nội tôi, được 2, 3 năm mẹ tôi chẳng may lãnh trần, tôi đang 5, 6 tuổi lòn là trở thơ, một mẹ chỉ có một con thực đáng thương thay! Cha tôi về quê làm ma an táng mẹ tôi 4, 5 tháng mới lai kinh làm chức phận, đưa tôi theo đi cha con nương nhau chẳng kể gì khổ vì thiếu mẹ.

May có quan Mỹ-Khê Trưởng Quận-Công ra sức giúp, được đội ơn thăng chức Tri-Phủ, lại Gián-Dài, trải qua Bang-Biện, An-Sát. Bấy giờ ở quê tôi bọn mọi hung dữ quấy rối châu quận, quan binh chẳng dẹp được, cha tôi vốn người Quảng-Ngãi là bong xú cha mẹ bấy nay, coi bọn mọi rừng như quân cướp ở ngoài cửa ngõ, mới tự nguyện một mặt xin số tâu lên chín bộ, xung cho giả chức Tiểu-Phủ-Sứ, trật chánh Tam phẩm ban cho áo mũ tiết việt để coi nghiêm dẹp chúng. Vua chuẩn cho 6 mồm ở đó cho trọn việc trị an.

Cha tôi vắng mạng vua quay về xứ lập đồn đắp lũy, mở mang ruộng nương, đánh thuế bọn mọi theo về, ra oai cho chúng khiếp lại ban đôn, khoảng 5, 6 năm bình định, người kinh kể mọi vui vẻ một nhà, từ đó ng:

CHÚ-THÍCH: I. -- Bà nội tức Cụ-bà Công-Thái đương-nữ quan Thống-Chế, vì bất hòa với các cô em chồng, mà Cụ Phủ-Bà (mẹ chồng) bắt về quê cha, nên ở Phủ này không chép công trạng của Bà, con cháu khg: dám nhắc. /-

mọi sợ oai, người dân nhớ ơn đức, hơi độc núi rừng tiêu hết, hổ lang cũng lánh vết xa, trở lại thành một thái bình phong cảnh nơi đó, cha tôi có soạn một tập PHỦ MAN TẬP LỤC làm của riêng mình, triều đình khen thưởng có công khai hóa. - Chẳng ngờ cha tôi một cơn đau yếu bỏ đi (mất), chẳng biết thương đau, đương lúc bấy giờ dù người khe nước hang non, nghe tiếng không ai là chẳng chạy tới, thương khóc như cha mẹ mình đã chết, nếu khiến trời cho tuổi cha tôi được sống lâu hơn, thời công lao mở mang biên cảnh hãy còn nhiều nữa, nay tôi là phận làm con há dám tự khen, chỉ xin ghe qua hành trạng mà nói ra vậy, có như sao thì thiên hạ tai nghe mắt thấy, há một mình ta chép vậy thôi đâu. / -

Cần Trọng.

7884 Nghĩa-Định sơn phòng, Hồng-Lô-tự Thiệu-Khanh, quyên-xung Tiểu-Phủ-Sứ, hiếu tử Nguyễn Thân-Nho-Bá (tước) phụng soạn.

TỔ - TỶ HÀNH - TRANG.

Nguyên Binh-bộ Tả-Thị-Lang, xung Tĩnh-Man Tiểu-Phủ-Sứ, Khâm-tạng Binh-Bộ Hữu Tham-Tri, Nguyễn Chánh-Thất Lê-Văn thị, húy Bình tự là Trang-Khanh, bà là mẹ đẻ ra tôi vậy. Mẹ tôi sinh trưởng nơi nhà phú quý, nói về thế-phiệt thì cha là quan Trưởng-Sứ tức ông ngoại tôi vậy, có một ông anh là Tri-Phủ Tiên-Hưng, và một ông nữa làm Biên-Tu ở Nội-Các. - Mẹ tôi về nhà cha tôi, vốn một lòng siêng năng cần thận, bốn đức đủ cả.

Đương lúc bấy giờ, cha tôi mới vào làm ở viện Hàn-Lâm, nhà thì nghèo túng, chỉ một mẹ tôi ở quê phụng sự bà nội, cần kiệm làm ăn, cha tôi gởi thư về dặn mẹ tôi đem con (tôi) tới kinh, để giải nỗi tế lạnh của cha tôi là một vị quan nghèo. - Mẹ tôi mới đáp thư lại nói rằng, Nay thân mẫu ở nhà tuổi cao bóng xế, sớm tôi chỉ còn có thiếp, nay n nếu bỏ mẹ đi theo phu-quần, lòng nào yên được. - Huống chi ở Trường-An gạo châu củi quế khó khăn, phu-quần ta lại quan nhỏ lộc ít, nếu mẹ con thiếp cùng theo, há chẳng phải là cảnh vợ trời con buộc, chẳng nên như thế để chằng quân tử thêm lo, hãy xin an tâm cho thiếp ở quê thay chằng phụng sự mẹ già sớm tối, đó là hậu nguyện của thiếp vậy.

Cha tôi tiếp được thư xem chẳng biết cảm khái, riêng tự mừng rằng, nhà ta có vợ như thế, lòng ta còn lo gì nữa. Từ đó cha tôi

yên tâm lo việc quan, ^{phải} chẳng lo chút nào về trong nhà nữa. Được một hai năm, ai hay trời chẳng chiều người, mẹ tôi bị bệnh ít lâu lạnh tràn. Hối ôi! Thương thay! Cha tôi về quê lo tang buồn ba tháng, nhân đó đưa tôi tới kinh, bà nội tôi ở nhà đã có mẹ thứ tôi là bà Trần-thị phụng dưỡng vậy. - Mẹ tôi chín lần sinh đẻ, chỉ nuôi tôi được lớn, ngoài ra đều chẳng nuôi được, anh em chị em ruột thịt với tôi, hoặc chôn gởi ở đất huyện Diên-Hà tỉnh Hưng-Yên; hoặc gởi chôn đất Nam-giao đền phủ Thừa, .. Lúc cha tôi sống từng nghĩ đến việc này, nhưng việc quan hay bị vợ vàng chia rồi mấy khi lo việc nhà riêng được. - Tôi lúc ấy bé nhỏ được nghe truyền lại mà thôi, đến nay quốc gia nhiều việc, đường nghẽn người lìa, dù có đi đến nơi đó cũng không biết tra hỏi vào đâu được, thực đáng thương ôi! Ngày nào yên việc tìm lần đem về quê chôn lại, đó là tôi mong muốn lắm. Đến như mẹ tôi một đời tâm khổ, chưa được hưởng lộc của chồng, trong lòng lòng mẹ tôi khỏi sao u uất? May mà Hoàng-thiên chẳng phụ, cho tôi từng được tiếp nối tiền nhân, đó là mẹ tôi có hậu vậy. Kính cần nói ra như vậy, cho hay đức hạnh bình sinh của mẹ tôi. /-

Cẩn Trọng.

Bài Hành-trạng này cũng của quan Hồng-Lô Tự Thiếu-Khanh Nguyễn Thân-Nho Bá-tước là con làm ra kể công trạng của mẹ, mà dưới đây lại không ghi rõ, chỉ nói MẸ TÔI tức quên không viết tên tác giả. kể đó chép bà vợ cả của tác giả ngay trang, tức bà Đỗ-Thị xem ở những trang sau mới được biết ra, bà Đỗ-Thị là vợ Cả ông Công-Thân tức Thân-Nho Bá-tước(I) vì bà mất sớm 21 tuổi.

Nguyên-Phối Nghi-Nhân Đỗ-Dương-thị huy Viên tự Đôn-Thục.

Sinh năm Canh-Thân mất năm Canh-Thìn tháng 3 ngày 13 giờ Dậu.

1860

1880.

CHÚ THÍCH: I.-Triều Nguyễn lấy tên huy đặt Tước-hiệu theo, ví như ông Nguyễn-Văn-Thoại, gọi Thoại Ngọc-Hầu, Cự Phủ Công-Tuy cho Bá-tước là Tuy-Hòa Bá-tước, ông Nguyễn Công-Thân là cháu quan Hồng-Lô Tự Thiếu-Khanh Bá tước cho là Thân-Nho Bá-tước, triều vua Nguyễn mới dựng làm công thần nên ban nhiều theo ngũ tước. /-

NGUYỄN-TỘC GIA-PHỔ PHỔ-BỐN.

Gia-Phổ họ Nguyễn Bốn Phụ về sau này.

Bốn này chép riêng về phái Cụ Phủ Nguyễn Công-Tuy, còn ngoài ra các phái khác không chép đến, tức chỉ phái thứ ^{nhất} thôi. Và ngay cả ba phái của em Cụ Nguyễn-Công-~~Thị~~ như Cụ Văn-Ni, Văn-Nộ, Văn-Cơ (dòng Cụ này ở nguyên quán) đều không có ghi, như vậy là ngành thứ nhất thuộc phái thứ nhất vậy.

Lục-Đại-Cụ NGUYỄN-CÔNG-TÂN sinh hạ

Hai ông Cụ Anh không cháu nối rồi nên Cụ thứ 3 là:

Ngũ-Đại-Cụ NGUYỄN-CÔNG-TUY sinh hạ

Ông Trưởng
Tứ-Đại-Cụ NGUYỄN-CÔNG-THAI.

sinh hạ :

TEM

Tam-Đại-Cụ NGUYỄN-CÔNG-TÂN

sinh hạ :

Nhị-Đại-Cụ NGUYỄN-CÔNG-THÂN

CÔNG-KIỆM(1), CÔNG-VĂN(2):

Đều sinh hạ :

Đời Hiện thời tác giả tập Gia-Phổ này. Cụ Công-Thân sinh ra có bản-đồ sau đây.

1.-Cụ Kiêm sinh ông Tương.

2.-Cụ Văn sinh 3 ông: Công-Sức, ông Sức sinh ra Công-Thiệu.

Cụ Văn sinh thứ tư: Công-Chước sinh.(chưa rõ tên.

Cụ Văn sinh Tam tứ: Công-Tác, ~~Công-Thân~~ Công-Lạc, Công-Chức.

Ông thứ hai
NGUYỄN-CÔNG-ĐỀ.

sinh hạ :

CÔNG-KINH, CÔNG-QUAN. sinh hạ:

CÔNG-TÍCH, CÔNG-TOÀN, CÔNG-VIỆM(3)

Sinh hạ :

3.-Cụ Công-Tích viết Gia-Phổ với quan Tuần-Quảng ở phần sau nối tiếp có bản-đồ này.

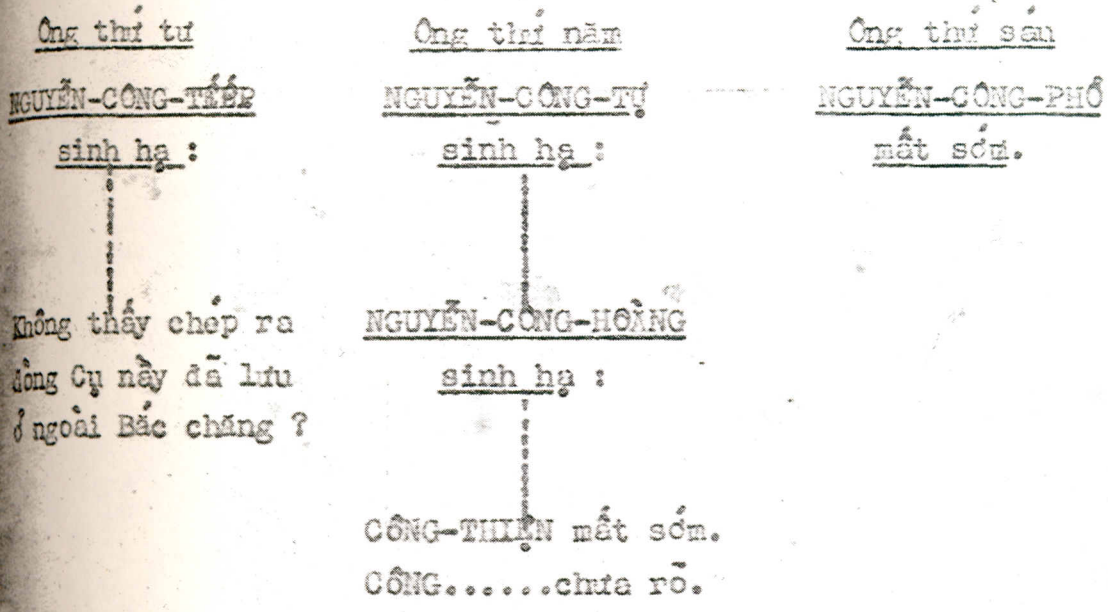
Ông thứ
NGUYỄN-CÔNG-TH

Sinh hạ

CÔNG-CHÍNH, (CÔNG-CHÍNH) sinh hạ

CÔNG-DUY, CÔNG-CÔNG-ĐỨC, CÔNG-KIỆ(4).

4.-Chi này 5 anh để ra những ai thấy chép về bên đó



quân Tuần Quảng-Bình Công-Hy và chú họ là
PHÂN-XÉT: Bản-đồ này do Giáo-Sư Công-Tích vẽ theo Phổ mới từ năm Bảo-Đại
 thứ 7 Nhâm-Thân 1932, mới ghi tự đời mình cùng vai về là I đời, ngược
 lên đời các Cha bác chú (Công-Đề, Công-Thân, Công-Cương...) là 2 đời, rồi
 đến đời các ông nội chú bác (Công-Đề, Công-Thái, Công-Thế...) là 3 đời,
 lên đến Cụ Phủ Công-Tuy là 5 đời, sau nữa đến Cụ Văn-Tâm là 6 đời, vậy
 trở xuống hàng con cháu Giáo-Sư Công-Tích lại I đời trở xuống, càng
 thấy khó đánh con số một mạch.

Nếu đánh số từ Cụ Thủy-Tổ Tấn-Tài là I đời, 2 Cụ Cao-Tổ Văn-Tâm,
 Công-Lương là 2 đời, đến các Cụ Tăng-Tổ Văn-Tâm, Ni, Nộ, Cơ, Công-Châm, và
 Công-Hương là 3 đời; Đến các Cụ Tổ hàng Cụ Phủ Công-Tuy... là 4 đời,
 rồi các Cụ Công-Thái, Công-Đề, .. là 5 đời, Các cụ Công-Tấn, Công-Cương...
 là 6 đời, đến các ông Công-Thân, Công-Tích là 7 đời; Rồi các ông Công-
 Kế, Công-Hy, .. là 8 đời; Lại đến các ông Công-Vỹ, Công-Thuần, .. là 9 đời;
 Sau nữa chép đã đến hàng dưới các ông... theo bản đồ trong bên là 10
 đời. Như vậy xem đọc được biết rõ hơn./-

NHỊ ĐẠI NGUYỄN-CÔNG-THÂN SINH HẠ BẢN-ĐỒ. (theo Ngang)

Bà Cả: Nguyễn-phối Phu-Nhân
Đỗ-Thị ^{Lịch} sinh hạ :

^{Lịch}
Thích-trưởng tử

Đích tử: NGUYỄN-CÔNG-KẾ sinh hạ

NGUYỄN-CÔNG-HUYỀN mất
sinh vô tử

CỤ CÔNG-THÂN sinh

Nguyễn-Thần Thái-
Phó, Cần-Chính-Điện

Bại-Học-Sĩ Thân-
Như Bử-tước. ^{Sinh}

^{Lịch} Bà Thứ:: Thạch-Trì Kế-Thất tông
Nhất phẩm Phu-Nhân là
Nguyễn-thị-Dịnh, Pháp-
danh Thanh-An, tự Đạo-
Khang sinh hạ :

Thứ-tử : NGUYỄN-CÔNG-HY sinh hạ NGUYỄN-CÔNG-CƯƠNG Nhị tử

NGUYỄN-CÔNG-THAM (Sâm) Tam tử
^{Công Bảo}
^{Công Nhung}

Trang bên nói theo không rõ các ông là con của các cụ nào (Cụ Quỳnh, Công-Cương hay Công-Tham)?

- 3 CÔNG-VỸ sinh hạ: CÔNG-CỰ. CÔNG-HUÂN. CÔNG-TY. Công Hiền
Công Y² Công Phụng
- 4 CÔNG-THUẬN sinh hạ: Một vị sấm mắt vô tự, I gái Thị-Y.
- 5 CÔNG-~~DIÊN~~ ^{Lươn} sinh hạ: CÔNG-TOÀN gái THỊ-HUỆ. (Bà Dương Ngọc Phê)
- 6 CÔNG-TRUY ^{En} sinh hạ: CÔNG-DIÊN
- 7 CÔNG-UYÊN chia rõ. Công-Li Công Nhung
- 8 CÔNG-KY sinh hạ: CÔNG-LIÊU CÔNG-TÂN.
Thê² Bê²
- 9 CÔNG-PHI sinh hạ: CÔNG-THỜI CÔNG-BÍNH CÔNG ĐỀ.
CÔNG-LUYẾN CÔNG-TUYẾN
- 10 CÔNG-NHÂN sinh hạ: CÔNG-TỬ CÔNG-HƯƠNG CÔNG-~~...~~
Công Liêng Công Thiện Công Huệ Công Trí
- 11 CÔNG-THAO sinh hạ: CÔNG-~~...~~ CÔNG-~~...~~ CÔNG-~~...~~
Công Tài Công Hiền Công Thiện Công Phức
- 12 CÔNG-CHI sinh hạ: Nữ Kiều-Vân. Công Huệ Công Bình
Công Nhung
- 13 CÔNG-TANG sinh hạ: NỮ THU-HƯƠNG CÔNG NGUYỄN-HỘI. Sinh hạ
Ng. Khanh-Hải Ng. Khanh-phước Ng. Khanh-Sung Ng. Khanh-Duc Thanh-Luc Thanh-Thuy Thanh-xuan

14 CÔNG-LANG mất sớm không con.

CHÚ-TRICH: Đây theo như bản chính vẽ ra, Cụ Quận-Công có tới II Bà, ĐỒ-Phu-Nhân mất sớm được I ông 3 bà, Quận-tước Nguyễn Phu-Nhân 6 ông 4 bà, Thứ-thất Trang Phu-Nhân 2 ông I bà, Thứ-thất Nguyễn Như Phu-Nhân 3 ông 2 bà, Thứ-thất Thất-nương Nguyễn không con, Thứ-thất Tam-phòng Công-Nữ Nguyễn-phúc không con, Thứ-thất Nguyễn-thị sinh I ông, Thứ-thất Tứ-phòng Lâm-thị sinh I ông Công-Vỹ, Thứ-thất Ngũ-Phòng Trần-thị sinh không con, Thứ-thất Lục-phòng Công-thất nữ sinh I ông I bà. - Theo bản-đồ bà Phổ chép thứ tự anh em như theo tuổi, vì ông quan Xuân-Phủ theo mẹ kế phải là thứ 2, sao ở Phổ dưới lại chép là thứ 5, vậy các ông con bà thứ 6 trước sao, xem chưa nên sinh thấy như vậy, từ ông anh trưởng sinh năm Bính-Tý đến ông thứ 14 Nhân-Tý tức cách nhau 36 năm vậy, bản-đồ cũng theo thứ tự năm sinh, còn muốn biết vị nào con bà nào xin xem Gia-Phổ chép dưới. /-

Nước Đại-Nam, tỉnh Quảng-Ngãi, Phủ Tư-Ngãi, huyện Mộ-Đức, tổng Ca-Đức, thôn Thạch-Trụ, ấp Quảng-Bình, phố nhà họ Nguyễn sự trạng lên lượ đời gần đây với các chi phái, và sinh hạ con cháu có bằng cố ấy, kính ghi chép để lại đời sau.- Kính duy Cụ tổ sáu đời của ta là

Cao, Tằng-tổ khảo Xuân-Đình Tiên-sinh húy là VAN-TÂM Phủ-quân tiên linh, là 7 đời của ta (giỗ 30-10). - Cao, Tằng tổ-tỷ Hoàng Nhu-Nhân (giỗ 5-6).

Cao tổ Cụ Xuân-Đình vốn là trưởng tử của Cao, cao tổ-khảo húy VAN-HUM vẫn ở làng xưa (Thạch-Trụ) đẹp duyên cùng Hoàng-gia nữ húy THỊ-TRÒ (Cụ VAN-TÂM đẹp duyên Hoàng-Thị) sinh hạ ra một vài con trai (hay con trai thứ 3 đúng hơn) là Cụ tổ 5 đời của ta là Cụ

Tằng tổ Cao-tổ-khảo, Tri-Phủ phủ Kiến-Xương, Tuy-Hòa Bá-tước, cáo tằng Thị-Độc Học-Sĩ húy CÔNG-TUY là cụ tổ 6 đời của ta vậy (giỗ 18-10). Cụ bà Cao-tổ-tỷ là Hồ-thị Cung-Nhân (giỗ 3-8). Cụ Phủ-ông là con thứ 3 của Cao, Tằng tổ-khảo Xuân-Đình (VAN-TÂM) Tiên-sinh vậy. Đẹp duyên cùng Cụ bà là trưởng nữ của Hồ-gia Văn-Khang ở thôn Thanh-Tĩnh (Vĩnh-Long) húy Thị-Hai làm bà vợ Cả. - Sinh 2 trai 4 gái, trưởng nam Công-Thái, thứ nam Công-Đề.

Cụ bà Thứ-thất Thạch-thị húy Nhân, sinh hạ 4 trai 3 gái, thứ nam là Công-Thế, Công-Tiếp, Công-Tự, Công-Phổ, còn sống hay mất đi gồm 13 người con của cụ. (Trở lên nói về cụ Phủ Công-Tuy)

Cao tổ Tằng tổ-khảo Thọ-Sơn cư-sĩ cáo tằng Thái-Thường Tự-Khanh húy CÔNG-THÁI tôn linh (giỗ mồng 9-1) là tổ 5 đời của ta vậy.

Tằng tổ-tỷ Nguyễn-Thị-Linh (giỗ ngày 19-4). Cụ ông là trưởng tử của Cao tổ khảo Tri-Phủ Kiến-Xương vậy. Sánh duyên cùng đương nữ quan Trung-Quân Thống-Chế Nguyễn-Xuân công (người tỉnh Vĩnh-Long) bà húy là Thị-Lựu, sinh một trai là Công-Tấn và một vài gái mất sớm.

Kính duy Cụ 5 đời của ta là

Hiển tổ-khảo nguyên Tĩnh-Man Tiều-Phủ-Sứ gia tằng Lễ-Bộ Thước Thị, cáo thọ Tư-Thiện Đại-Phu Ôn-Khê húy là Hạ-Vân, ^{tu} ^{phụ} là Công-Tấn, tâu thuy là Trang-Lượng tôn-linh là đời thứ 4 của ta (giỗ ngày 20-4). Cụ

Bà Hiền tổ-tỷ Chánh-thất là Lê-thị Doan-Nhân (giỗ ngày 18-4).

Hiền-tổ-khảo (Cụ-Phả ông) Lê-Bộ Thượng-Thư công Nhị-thất (Bà Hai) là Trần-Thị (giỗ mồng 5-7) Tam-thất (Bà Ba) Trần-thị (giỗ mồng 8-1). Cụ-ông là trưởng tử của Tăng-tổ khảo Thọ-Sơn Nguyễn-Hân vậy, sanh duyên cùng thữ nữ của Lê-Công quan Trưởng-Sứ người xã An-Ba cùng quận, tên húy bà là Lê-thị-Bình, sinh hạ một trai là Công-Thâm. - Bà Hai Trần thị húy Tu (trưởng nữ quan Tự-Vụ Trần-Tuấn công người huyện Phù-Mỹ, tỉnh Bình-Định), bà Hai sinh hạ một gái là Thị-Hưu mất sớm. Bà Ba họ Trần húy Thị-Thông (người tỉnh Ninh-Bình, Bạc-Kỳ) sinh hạ hai trai hai gái, trai giữa Công-Kiên, trai út Công-Văn, gái giữa Thị Núi (gả cho vị Tri-Huyện Nguyễn-Cự người xã An-Ba), gái út thì mất sớm vậy. Hiền-tổ-khảo ta bị bệnh ở nơi làm quan, hưởng thọ 50 tuổi, tôn-mộ cùng 3 tôn-mộ của Hiền tổ-tỷ Chánh-thất, đều táng ở xứ Đá-Bạc thôn nhà. /-

Kính duy Cụ hai đời của ta là:

Hiền-khảo, Phụ-Chánh Nguyên-thần, Thái-Phó, Cần-Chính-điện Đại-Học-Sĩ, đặc tiến Vinh-Lộc Đại-Phu, Thượng-Trụ quốc, Túc-liệt Tướng, Diên-Lộc Quận-Công, Thạch-Trì húy Công-Thần tự Nho-Bá, thụy Văn-Nghị Tướng-Công tôn-linh (giỗ ngày 29-7). Cụ là trưởng-tử của cụ tổ 3 đời của ta tức

Hiền-tổ-khảo Ôn-Kê công vậy. - Cụ Phụ-Chánh sanh duyên cùng thữ nữ quan Lê-Bộ Thượng-Thư cáo thọ Tư-Thiện Đại-Phu Tùng-Đường Đỗ húy Đăng-Đệ tự Thứ-Khanh, thụy Trang-Lượng Tướng-Công người xã Châu-Sa, phủ Sơn-Tĩnh cùng một tỉnh. Bà Đỗ húy Thị-Viên làm vợ lớn, sinh hạ một trai Công-Kế, ba gái Thị Lý, Thị-Sen, ^{Liên}Thị-Liêu, bà mất năm Canh-Thìn, ¹⁸⁸⁰bảy giờ bà lớn bị bệnh mất thọ có 21 tuổi.

Nghiêm-quân (cha) ta tục thữ với chị gái quan Tuân-Phủ Khánh-Hòa Nguyễn-Văn-Hành tự Tử-Bình, trưởng nữ của cô Ba-Hộ cáo táng Thị-Độc Học-Sĩ Nguyễn-công Văn-Giáo tự Hóa-Phủ vốn người thôn Thuận-Thái ngụ thôn Hòa-Phong, phủ An-Nhân, tỉnh Bình-Định. Bà Nguyễn húy Thị-Định, pháp danh Chân-An, tự Đạo-Khang làm Kế-thất, mông ơn phong Nhất phẩm Mệnh-Phụ Thục-Thận Phu-Nhân, và ban cho một thẻ Kim-bội (trong khắc 4 chữ "Thận-Thục Phu-Nhân"). sinh sáu con trai Công-Hy, Công-Tu, Công-Kỳ, Công-Phi, Công-Chi, Công-Tăng, và năm gái là Thị-Cam, Thị-Quyết, Thị-Bưởi, Thị-Dương, Thị-Dương. (Cụ Bà Nguyễn Thị Định qua đời và ngày 29-7 giỗ ở quê nhà một tại Phủ Lạc từ Hân Quan người Sơn

3 1 Cụ Thứ-thất Trương-thị húy Thu, vốn người xã Mỹ-Tây-Khê, phủ

Sơn-Tĩnh bản tính, bà là con gái của ÂM-TỬ Trương-Dăng-Lệ công, cháu
 thứ của cố CẦN-CHÍNH-ĐIỆN Tuy-Thịnh Quận-Công, Quảng-Khê Trương công
 húy ĐĂNG-QUẾ. Bà Trương sinh hạ hai gái là Thị-Tùng, Thị-Cúc (chị thứ
 hai của ta húy Thị-Tùng ^{Cúc} năm Quý-Tị chẳng may bị hỏa tai mà chết)..

Thứ-Thất Đệ Nhị Như Phu-Nhân, Trang húy Thị-Nguyệt, là thứ nữ
 của Bê-HỘ Tùng người xã Minh-Hương cũ. Bà Trang sinh hạ một gái Thị-
Mai, hai trai là Công-Thuần, Công-Biến ^{Quần}.

Thứ-Thất Đệ Thất-Nương, Nguyễn húy Thị-Chân, mất ngày mồng 3 tháng
 tháng 4 năm Bính-Ngũ (chưa con) vì bị bệnh. Tôi vâng mệnh
 cha cho em tôi là Công-Kỷ làm con ăn thừa tự.

Thứ-thất Đệ Tam Như Phu-Nhân, Nguyễn húy Thị-Phấn (Đệ thất Nương
Đệ Tam Như Phu-Nhân, đều liên hệ với mẹ sinh ra tôi Nhất-Phẩm Phu-
Nhân, bà này là chị em vậy). Bà sinh hạ ba trai Công-Nhân, Công-Thạc,
Công-Lãng, hai gái Thị-Hạnh, Thị-Lệ. ^{Khương}

Thứ-thất Đệ Tam phòng Công-Nữ Nguyễn-Phúc húy Diễm-Huy, là thứ
 Công-mĩ của Vi-Dã Tuy-Lý-Vương, ở một năm bị bệnh mất (không con, giỗ
 ngày mồng 9 tháng 2).

Thứ-thất Nguyễn-thị húy Du-Khanh tôn-linh, là thứ nữ của quan
 cố Hải-dương Tuần-Phủ, Nguyễn công húy Văn-Phong (người tỉnh Vĩnh -
Long NamKỳ), không con, mất ngày Rằm tháng II năm Canh-Thân, cố thứ
 huynh tôi là Hàn-Lâm-viện Tự-Soạn Công-Luân, vâng mạng

Cha tôi cho làm con thừa tự (giỗ 15-11).

Thứ-thất Đệ Tứ phòng Lâm-thị húy Nhân (con gái của Khách-Tàu
ông Bang-Trưởng Phúc-Kiến Trung-Hoa Dân-quốc), bà sinh hạ một trai
 là Công-Vĩ.

Thứ-thất Đệ ngũ phòng, Trần-thị húy Du, pháp danh Chân-Cẩn, bà là
 trưởng nữ của Trần-công húy Vỹ, người làng Thu-Sai, phủ Tứ-Nghĩa, cùng
 tỉnh. Bà không con, em thứ bảy tôi là Công-Uyển vâng mạng

Cha tôi ăn thừa tự (không ghi ngày giỗ).

Thứ-thất Đệ lục phòng, Tôn-Thất-nữ, húy Thị-Nghiên (thứ nữ của cố
Thượng-Thư Tôn-Thất-Tràng). Bà sinh hạ một trai là Công-Uyển, một gái
Thị-Lê. Cha tôi xem ra bà thiếu đức hạnh mà cho về cửa già.

Năm vua Duy-Tân thứ 8 tháng 7 ngày 29 cha tôi mất, hưởng thọ 61.

tuổi. Hiên-khảo tôi (sinh giờ Sửu ngày mùng 3 tháng 2 năm Giáp-Dần; mất giờ Thân ngày 29 tháng 7 năm Giáp-Dần, đúng 61 năm). Mộ táng ở xứ Đa-Bạc thôn nhà Thạch-Trụ, cùng cát táng với tôn mộ của Hiên-Dịch-tỷ tôi là Đổ-Thị Phu-Nhân (Bà sinh ngày 23-3-Giáp-Thân, mất 13-3-Giáp-Thìn)

X Kính vi Cố Trưởng-huynh tôi là Bình-Bộ Thượng-Thư cáo thọ Tư-Thiện Đại-Phu, Diên-Thạch Hầu tước, Thạch-Khê Nguyễn-công huy Kế, tự là Thuật-Phủ, thụy Trang-Lượng tôn linh, là con bà Hiên-dịch-tỷ Phu-Nhân của Hiên-khảo Thạch-Trì-công (sinh năm Bình-Ty) ¹⁸⁷⁶, sách duyên cùng thứ nữ quan cố Tuần-Phủ Đoàn-công Khắc-Nhượng, người phủ Bình-Sơn bản tỉnh, bà Đoàn thị là chánh-thất, ba bốn năm không con, đến năm Thành-Thái thứ 8, trưởng huynh tôi bầm mệnh với Cha tôi, cho bà Đoàn về nhà mình vào khoảng mấy năm, mà tục hợp với Công-nữ Nguyễn-Phúc huy ¹⁸⁹⁹ ~~Tham~~ ở Kiến-Thụy Thái-Dương ¹⁹⁰³ phong. Năm Kỷ-Hợi ¹⁹¹⁵ sinh hạ một trai là Công-Huyền, nẻo ngộ đến năm Quý-Mao ¹⁹⁰³ chị dâu tôi bị bệnh mất. - Đến năm Canh-Tuất lại tái hợp với Mỹ-Lương Công-Chùa, sinh hạ một gái là Cẩm-Hà.

Đến năm đầu vua Khải-Định ¹⁹¹⁶, trưởng-huynh tôi chợt tiếp bệnh tề, mới dâng sớ xin nghỉ để dưỡng bệnh, lưu ở kinh để uống thuốc bảy năm (Nhâm-Tuất) ngày 17 tháng 5 bệnh đau mà mất, thọ 47 tuổi. Bấy giờ quyền táng ở phủ Thừa-Thiên, gần địa phận An-Lãng. - Năm vua Bảo-Đại thứ 3 (Mậu-Thìn) tôi phụng nước linh cữu trưởng huynh về bản quán (Thạch-Trụ) cát táng ở xứ Đa-Bạc.

Cố diệt (cháu đã chết) tôi huy Công-Huyền, tự Lạc-Phủ, là con trưởng của cố huynh trưởng Thạch-Khê công tôi, đã lấy con gái của cố Học-sinh Bàng-công, người xã Long..... bản tỉnh, tên nàng là Thị-Ô làm vợ, không con. Năm Khải-Định thứ 5 (Canh-Thân) ¹⁹²⁰ ngày 27 tháng 11 cháu tôi chẳng may bị thủy tai mà mất, hưởng thọ 22 tuổi, mộ quyền táng ở ấp Hạm-Long (tục gọi núi Bà-Nhưng) xã Phú-Nhân, phủ Tư-Nghĩa bản tỉnh.

¹⁸⁸⁹ ^{anh trai} ~~Bà~~ thứ hai tôi là Âm-Tử Văn-Cương Công-Vĩ tự là Tử-Kinh, là do Thứ-mẫu tôi bà Lâm-Thị huy Nhân (năm Kỷ-Sửu). ^{Thật} tôi đẹp duyên với ^{thứ} nữ của Thành-Thái Hoài-Dịch-Công Nguyễn-Phúc huy Lương-Huyền, làm vợ sinh hạ các con: Công-Cự, Công-Huân, Công-Ti, và gái là. . . .

¹⁸⁸⁹ ^{anh} ~~Bà~~ trai thứ ba tôi là Âm-Tử Hoa-Sơn, huy Công-Thuần tự Thành-Phủ tôn linh, là Thứ-mẫu Đệ-Nhị Phu-Nhân tôi, bà Trang-thị huy Nguyệt

1889
 (năm Kỷ-Sửu) sinh hạ ^{đầu} ~~ở~~ tôi. Đẹp duyên cùng con gái quan Song-Quỳnh
 Quang-Lộc Tự-Khanh hưu trí Lê Mai công người tỉnh Nghệ-An, lấy làm
 vợ, ^{sinh con} tên là Thị-Y. Năm đầu vua Khải-Định Bình-Thần, ~~ở~~ tôi bị bệnh mà
 mất, hưởng thọ 28 tuổi, chưa con, ^{chứ} ~~ở~~ đầu tôi Lê-Thị hết trở xin về nhà
 mình để cải giá. Mộ Công-Thuần táng ở xứ Đả-Bạc thôn nhà.

1891
 Anh thứ Tư tôi xưa (mất) Hàn-Lâm-viện Tu-Soạn, Hoa-Cương huy Công-
 Công-Biên, tự Tử-Trực, là cùng mẹ với thứ huynh ^{tôi} xưa ông Hoa-Sơn vậy.
 Công-Biên sinh năm Tân-Mão, ¹⁸⁷¹ đẹp duyên cùng thứ nữ của cố Cửu-Phẩm
 Bá-Hộ xung bản tỉnh Hội-Viên là Hoàng-tiến-Vịnh công (xã Minh-Hương
 cũ), tên là Thị-Dụ làm vợ. Sinh một trai Công-Toản, một gái Thị-Huệ.
 ông Công-Biên cũng bị bệnh mất năm Bình-Thần, hưởng thọ 26 tuổi, mộ
 táng ở xứ Đả-Bạc thôn nhà. Chị dâu tôi Hoàng-thị chẳng vẹn tam tòng
 mang tui lãnh ngậm đi.

1892
 Anh ^{lớn} ~~ở~~ thứ 5 là tôi hiện làm quan Tuần-Phủ tỉnh Quảng-Bình, Thọ-
 Phong, Công-Hy, tự Hy-Thần, tôi là do

Sinh mẫu, Quận-tước Nhật-Phẩm Tôn Phu-Nhân sinh ra (giờ Thân 20-
 tháng 10 năm Nhâm-Thần ¹⁸⁹² sinh), con trưởng của mẹ tôi vậy. Đẹp duyên
 cùng thứ nữ quan cố Bình-Phủ Đốc-Bộ-đường Tôn-Thất-Đạm công vậy.
 Lấy vợ 3 4 năm không con sinh dục, bấy giờ tôi trộm nghĩ câu Bất hiế
 hiếu có 3 điều, không con là tội lớn, thế nên tình hiếu khó toàn, rồi
 bắt đác đi bếm mạng với sinh-mẫu tôi cho nòng về nhà mình, rồi tục
 thủ trưởng nữ của cố Phò-Mã Đô-Ủy huy Bá-Cáo công, ông là ^{cha} ~~cha~~ thứ
 của cố Hiệp-Tả Đại-Học-Sĩ Lê Bá-Thận công vậy. Nòng huy thị Tú-Canh,
 sinh hạ con trai là: Công-Quỳnh, Công-Cương, gái là Ngọc-Lan, Ngọc-
 Trâm, Ngọc-Nhị, Ngọc-Thuyên... Thứ thiếp của tôi là Đỗ-Thị-Hồng con
 gái quan Bát-Phẩm Toà Phiên-Ty tỉnh Quảng-Bình Đỗ-Dung-Công (người
 tỉnh Quảng-Nam), vừa sinh một trai Công-Tiến, một gái Nhã-Diệm.
 Nhà Đạm, Nguyễn (ông) Nhung, Nguyễn Công Báo.

1898
 Em trai thứ sáu, Hàn-Lâm-viện Tu-Soạn hiện xung Bang-Tả đồn
 Nghĩa-Hạ bản tỉnh, Thọ-Cương huy Công-Tray, tự Chi-Nghi (Em này sinh
 mồng 6-6-năm Mậu-Tuất), đẹp duyên cùng trưởng-nữ quan Lễ-Bộ Thị-Lạc
 đã trí sự, Hồ-Đắc huy Mậu công, nòng tên Hòa làm vợ chính, sinh hạ
 một trai Công-Diên, một gái Thị Mỹ-Lệ mất sớm. Giỗ từ ngày 5 tháng 7
 năm Bảo-Đại thứ 5. Vợ mất năm.....giỗ 20 tháng 8.

1898

Em trai thứ bảy tôi là Công-Uyển, là thứ-mẫu Lục-phòng tôi, họ Tôn-thất huy Thị-Nghiên, sinh em tôi năm Mậu-Tuất, đẹp duyên cùng thứ-nữ quan Hồng-Lô Tự-Khanh Trương-Công huy Ý-công, tên nàng Thị-Lựu làm vợ, (người xã Tây-Mỹ-Khê), y thị chẳng vẹn tứ đức, em tôi bầm mệnh với sinh mẫu tôi, cho nàng về nhà mình lấy người khác.

1901

Em trai thứ Tám tôi, Thọ-Linh huy Công-Kỷ, tự Miên-Hương (sinh giờ Thìn, ngày 28 tháng 2 năm Tân-Sưu), đẹp duyên cùng thứ-nữ ông Cửu-Phẩm Bả-Hộ Hoàng-Vân Địch-công, người xã Sen-Chiếu bản tỉnh. Nàng tên Thị... làm vợ, sinh hạ một trai Công-Liêu, một gái Tiểu-Trung. Năm Quý-Hợi vợ chồng chẳng hòa, em tôi bầm mệnh với sinh mẫu tôi, cho y thị về nhà mình lấy người khác. Sau lại sanh duyên cùng con gái Tuy-Lý-vương phòng, cố Lễ-Bộ Thượng-Thư xung Tả-Tôn-Khanh, Hồng huy Nhung, là Nguyễn-Phúc Thị Đông-Áo làm vợ. Giữa thời gian ấy em tôi có hai con trai là Công-Tấn (do Phạm-thị-Cầm người Thừa-Thiên sinh ra) và Công-Nhiều mất sớm, vì mẹ nó không đáng làm vợ, em tôi cho y thị đi lấy người khác. Em tôi mất ... ngày.... tháng.... năm bấy giờ mộ táng ở Thừa-Thiên.

Lay Phi

1902

Em trai thứ Chín tôi, Thọ... huy Công-Bại, tự Bải-Nhi (sinh năm ND Nhân-Dần, tháng... ngày... giờ....) lấy trưởng-nữ của Đình-Uyển công làng Quốc-thích, ông là cháu thứ Phò-Quốc-Công, Phạm-đình huy Bình (vốn người phủ Thừa-Thiên), nàng tên Thanh-Kuân làm vợ, hiện sinh hạ: Công-Thái, Công-Bích, Công-Luyện, Nguyễn-Hoàng, Nguyễn-Tân, Nguyễn-Tố, Gai Thị Hiếu-Trình, Thị Minh-Châu, Minh-Huy... Công-Luyện (Công-Kê xưa đất sớm, giờ nông 3-4, Công-Tiến, Công-Hoàn, Công-Thống).

1902

Em trai thứ Mười tôi, Thạch-Giản huy Công-Nhân, tự Thiên-Huân, (sinh năm Nhân-Dần, tháng.... ngày....) đẹp duyên cùng Thị-Đào làm vợ, trưởng nữ Tả-Lý Hà-Thúc-Huyền-công (người phủ Thừa-Thiên). Hiện sanh hạ: Trai: Công-Tu, Công-Giản, Công-Luyện, Công-Đế, Công..... Gai Thị Thủy-Trang Thị-Đóa...

1906

Em thứ Mười-Một tôi, Thạch-Ẩn huy Công-Thao (sinh) năm Bình-Ngũ, tháng. . . ngày. . .) lấy Thị-Bích làm vợ trưởng nữ của quan cố Tri-Phủ Tạ-Hàm công (người xã Chính-Lộ bản tỉnh). Mới sinh hai trai Công-Thao. Công-Huyền. Đến năm Canh-Ngũ vợ chồng cãi nhau, em tôi bầm mệnh xin tôi cho y thị về nhà mình. - Sau lấy một vợ nữa Thị..... người phủ Thừa-

Naine
 Thiên; sinh hạ ~~một~~ ^{hai} trai Công. ~~Công~~ ^{Công} Liên, Công Tục, Công Tạc, Công Hiến
 Công Thuận, Công Đăng, Công Phước - gái Nữ: Cẩm Xuyên (c) Tuy Hoa
 Em trai thứ Mười-Hai tôi, Thọ-Xuyên huy Công-Chi, tự Cầm-Văn, sinh
 năm Đinh-Mùi, tháng. . . ngày. . .), lấy Nguyễn-Phúc thị Mị-Hà làm vợ,
 thứ nữ của Tuyên-Hóa-Công, sinh ba gái ~~ba~~ trai: Thị Hồng-Nghê, thị Kì
 Kiều-Vân, thị Diễm-Tuyết, Thị Ngọc-Sương; Nguyễn-Tiểu, Nguyễn-Bích, Nguy-
~~ên~~ ^{Thị} ^{Nghê} chưa rõ tên. *Nguyễn Thị Nguyễn Thị Nguyễn Thị*

Phạm Thị Quỳ
 Em trai thứ Mười-Ba tôi, Thọ-Đình, huy Công-Tăng, tự Quốc-Trân, đẹp
 duyên cùng Thị-Quảng làm vợ, thứ nữ của vị cố Cửu-Phẩm xung Tỉnh Hội
 viên Hoàng-Tiền huy Vĩnh công, sinh hạ một gái (Thị Thu-Hương, một trai
 Nguyễn-Hội) ông sinh năm Kỷ-Dậu tháng bảy ngày mồng 8 giờ Sửu, dền năm
 Quý-Dậu ông Công-Tăng xuất gia đầu phật, tu trì khai toán, sắc tứ Tử-
 Lô-tự. năm 1961 (Đinh Sửu) được Thụy Tôn Hòa Thượng, 1965 Sáng lập chùa -
 Thiền-Lâm ở Phú Lâm chợ Lớn, 1973 khai lễ chùa An Lạc ở Bình-Dương
 Em thứ/trai Mười-Bốn tôi, Thạch-Hà, huy Công-Lãng, tự. . . . (sinh
 năm Nhâm-Tý, tháng. . . ngày. . .) mất ngày 20 tháng 9 năm Canh-Ngũ vì
 bị bệnh (19 tuổi) chưa có vợ con (vô tự) mộ cất táng ở ven đá ngoài Tam-
 Quan chùa Sơn-Thạch gần Sơn-thượng thôn Phú-Thọ (giỗ 20-9).

30
 Đích-mẫu Đỗ-Thị Phu-Nhân tôi sinh ra Chị-lớn xưa (đã chết) huy là
 Thị-Lý (sinh năm Giáp-Tuất) ¹⁸⁷⁴ gả cho quan Tri-Huyện hưu-tri huy Nguyễn
 là thứ tử của quan cố Tổng-Đốc Nguyễn Đại-nhân, sinh một gái là Thị-
 Điện (vợ của Tôn-Thất-Đại Thừa-Phái Bộ-Bình), Chị tôi bị bệnh mất ngày
 mồng 3 tháng giêng năm Canh-Thân, thọ 47 tuổi, mộ táng ở quê chồng, nơi
 đồng xã An-Năng (Mồng 3 tháng I giỗ).

30
 Chị Hai tôi huy Thị-Liên (Sen) sinh năm Ất-Hợi, gả cho quan Tiến-
 Sĩ Ngải, là thứ tử của quan cố An-Sét-Sứ Lê-Trước công (người thôn Sa-
 Bình, huyện Đức-Phổ). Sinh một trai Lê-Anh.

30
 Chị thứ Ba tôi huy Thị-Liệu (sinh năm Kỷ-Mao) năm vua Thành-Thái
 thứ 5 Quý-Tị, đội ơn vua tuyển vào cung, sách phong Hoàng-Quý-Phi, năm
 đầu vua Duy-Tân (Đinh-Mùi) được tôn phong Hoàng Đích-Mẫu. Năm vua Duy-
 Tân thứ 10, phụng mệnh rời về ở An-Lãng.

30
 Thứ-mẫu tôi là Trương-Thị-Thu sinh ra có thứ-tỷ (chị đã mất) huy
 Thị-Tùng, gả cho Nguyễn huy Phan, Bảo-Trai, hiện là Bộ-Chánh-Sứ tỉnh
 Nghệ-An, trưởng-tử của cố Tuần-Phủ Nguyễn công huy Ngoạn (người ấp Hí)

Kim-Giao, xã Sen-Chiêu). Sinh ra bốn trai ba gái (Ngày... tháng 5 năm Canh-Ngũ, Bảo-Đại thứ 5 chị tôi bị bệnh mất).

Thú-Mẫu tôi Trang-Thị-Nguyệt, sinh ra chị gái thứ tôi húy Thị-Mai, gả cho Hoàng-thân Tuyên-Hóa công, mong ơn phong Quận-Phi, sinh ra một gái Nguyễn-Phúc thị Cúc-Phương, một trai Vinh.....

Sinh-mẫu tôi Nhất-Phẩm Phu-Nhân, sinh ra có muội (em gái chết rồi) tôi, húy Thị-Cam (sinh ở năm Quy-Tị) sớm mất.

Em gái tôi xưa (chết) húy Thị-Quýt (sinh ở năm Giáp-Ngũ), gả cho cố Hàn-Lâm-viện Thị-Độc hưu trí, ông Lâm-đuy-Chiên (người tỉnh Bình-Bình, ngụ phủ Thừa-Thiên) có con thứ là Đốc-Học trường Pháp-Việt được Hàn-Lâm-viện Thị-Độc Học-Sĩ Lâm-quang-Thọ làm chồng, sinh ra trai gái ngày mồng 2 tháng I năm Bình-Dần mắc bệnh mất, mộ táng ven đá ngoài Tam-Quan chùa Thạch-Sơn do vua Sắc tứ lập ra chùa, gần trên núi ở thôn Phú-Thọ (hưởng thọ 30 tuổi, giỗ ngày mồng 2 tháng I).

Em gái xưa (đã mất) húy Thị-Bưởi (sinh năm Đinh-Dậu) gả cho Quang-Đê là em Tú-Tài Phan-Quang-Thảo (người xã Diên-Niên, phủ Sơn-Tĩnh). sinh ra một gái Thị-Thư mất sớm, cô em mất ngày mồng sáu tháng chín năm Canh-Thân vì bị bệnh, hưởng thọ 24 tuổi.

Em gái thứ tôi húy Thị-Đường (sinh ở năm Kỷ-Hợi), vốn gả cho Ân-tử Quang-Xực xưa, là con thứ của cố Đông-Các điện Đại-Học-Sĩ Đại-Thần Cúc-Khê, Trương-quang húy Đản công, người xã Mỹ-Khê tây). Cô em sinh ra hai gái Trương-Thị-Bích, thứ nữ Trương-Thị-Quỳnh. - Vì chồng em gái tôi chẳng may mất sớm vì bệnh, sau cái giá với Trần-Cẩm là Phan-Sự ở Tòa Công-Sứ tỉnh Thanh-Hóa (vốn người Thanh-Hóa) y là thứ tử của quan Ân-Sát-Sứ hưu-trí Trần-công Nhật-Tĩnh, sinh ra trai gái: trai Nhật-Chung, gái là Thị-Lý; Thị-Lụa. -

Nhất-Li
Nhất-Chính
Nhất-Ngân

Em gái thứ tôi húy Thị-Dương (sinh năm Tân-Mão) gả cho Khoa-Đông (hiện là hậu-bổ quyền chức Phiến-ly tỉnh Quảng-Bình) con thứ của quan nguyên Hiệp-Tá Đại-Học-Sĩ, lĩnh Hộ-Bộ Thượng-Thư Đại-Thần trí sự ông Nguyễn-khoa húy Tân (người phủ Thừa-Thiên). Đã sinh ra hai trai hai gái, chẳng ngờ vợ chồng trở mặt, mà cô trở về nhà cái giá. /-

Khoa-Dương, Khoa-Duyệt

Khoa-An
Nguyễn-Tho

1901

Thư-mẫu tôi Tôn-thất-nữ húy Thị-Nghiên, sinh ra em gái húy Thị-Lê (sinh ở năm Tân-Sửu) gả cho Châu-Quang Học-sinh cháu của Nguyễn-Táo công Bá-Hộ xưa (đã mất) người thôn Điền-Trang, phủ Tư-Nghĩa sinh ra hai trai, chồng em tôi chẳng may mất sớm.

Nhân *Nguyễn Chí Dũng, Nguyễn Thám*

1904

Thư-mẫu Đệ Tam Như Phu-Nhân, sinh ra em gái thứ tôi húy Thị-Hạnh, (sinh năm Giáp-Thìn), vốn gả cho con quan Quang-Lộc Tự-Khanh lưu tri (Song-Quỳnh) con Lê-công Xuân-Mai, tên là Xuân-Đồng (người tỉnh Nghệ-An) chẳng may chồng em gái tôi bị bệnh mất, sau cải giá với quan Hồng-Lô Tự-Khanh, Tri-Phủ phủ Tam-Kỳ tỉnh Quảng-Nam, là Phan công Thúc-Ngô (vốn người tỉnh Nghệ-An), sinh hạ trai gái.

Em gái út tôi húy Thị-Không ^{Khương} (sinh năm. . .) gả cho viên Bạc-Vật Điền-sinh, trưởng tử của quan Tham-Tá Nội-Các Võ công húy Hoàn người tỉnh Quảng-Nam), sinh hạ trai gái. *Võ Lưu Ký*

NHI CHI, TRONG PHÁI (Chi 2 Phái giữa)

Cố Trọng-thúc-phụ (ông chủ hai xưa) Bát-Phẩm Giám-tự húy Công-Kiên là thứ tử của Hiến-tổ-khảo (ông Nội) tôi được tặng Lễ-Bộ Thượng-Thất Ôn-Kê công vậy. - Chủ Hai lấy chị lớn của cố Bá-Hộ (quên họ) húy Quý, người thôn Gia-Ngọc, huyện Đức-Phổ, bản tỉnh, tên bà là Thị-Chức làm vợ chánh thất, được một hai năm bị bệnh mất, không nổi rồi, nối lại cưới trưởng tử cố Bá-Hộ Bất-Công (người huyện Mộ-Đức), sinh hạ một trai là Công-Hậu, 6, 7 tuổi mất sớm. - Sau mua một bà bé (thiếp) húy là Thị Hai-Vân (sau lại cải-gia), (vốn trưởng-nữ của Bangtrưởng Phúc-Kiến (Trung-Hoa ông Thái-Đức-Thắng). Sinh ra ông Công-Trương nổi rồi, mà Thúc-phụ tôi bị bệnh mất mộ táng xứ Bá-Bạc thôn nhà (giỗ mùng 2 tháng 5).

NHI CHI QUÝ PHÁI (Chi 2 Phái út).

Cố quý-thúc-phụ (ông chủ út xưa) Đỗ-Thống, Thạch-Dĩnh Công-Văn, tự Đường-Giản tôn-linh, là con út (thứ 3) của Hiến tổ-khảo (ông nội) tôi tức Ôn-Kê-Công vậy, chủ lấy trưởng nữ quan cố Tuần-Phủ Quách-gia, cháu họ của Quách Ngạc công (Tuần-Phủ) làm vợ chánh, người ấp Kim-Gieo, xã Sena Chiểu, huyện Phổ-Đức bản tỉnh, sinh hạ Công-Sức, được 8, 9 năm bà thím tôi bị bệnh mất, ông chủ lại cưới trưởng nữ của cố Tri-Phủ húy Ngọc công, bà là Lê-Thị-Nga (người phủ Tư-Nghĩa) làm vợ chính-kế, sinh hạ hai

gái Thị-Chinh, Thị Mực (đã mất) và một trai Công-Thước lấy con-gái Thị-Tăng làm vợ, con gái của cô Cửu-Phẩm là ông Tạ-Cảnh người châu Vạn-

Thị-Thất Cô-Hai (thím út, người huyện Nghi-Xuân, tỉnh Nghệ-Tượng) ở 2, 3 năm không sinh con, bị bệnh mất, mộ táng ở xứ Đả-Bạc bản thôn

Trắc-thất (Bà bé chủ út) Nguyễn huy Thị Phi (người huyện Hoài-ân tỉnh Bình-Dịnh), sinh một gái Thị-Mọn.

Thị-Thất Cô-Ba (Thím út thứ 3) Dương huy Thị-Phượng (thứ nữ của ông Trần-Nguyên, Bang-Trưởng Triều-châu), sinh một gái Thị. . . .

Thị-thất (Thím út thứ 4, 5) Tôn-Thất-nữ huy Thị -Tượng (vốn con gái Tôn-thất Chiêu nguyên Bộ-Chánh-Sứ), bà sinh ba trai: Công-Lạc, Công-Tác Công-Chức, ba gái: Thị-Vui, Thị-Vầy, Thị-Xum. - Đến năm vua Duy-Tân thứ 5 tháng 6 ngày 16, quý thúc-phụ tôi còn tại chức, bị bệnh mà mất, táng ở địa phận An-Lãng, gần phủ Thừa-Thiên, trái hơn 18 năm, đến năm vua Bảo-Dại thứ 3 Mậu-Thìn, kính rước linh-cữu thúc-phụ về quê nhà Thạch-Trụ, cất táng ở phía tây bắc dưới Thọ-Sơn, giáp gần địa phận thôn Tú-Sơn, (giỗ ngày 16 tháng 6). Bà Thị-thất thúc-phụ tôi là Tôn-Thất nữ thị -Tượng, bốn đức chẳng tròn chẳng chịu (thọ) một đời chồng (lại cái giá) vậy (khi đã 6 mặt con rồi). /-

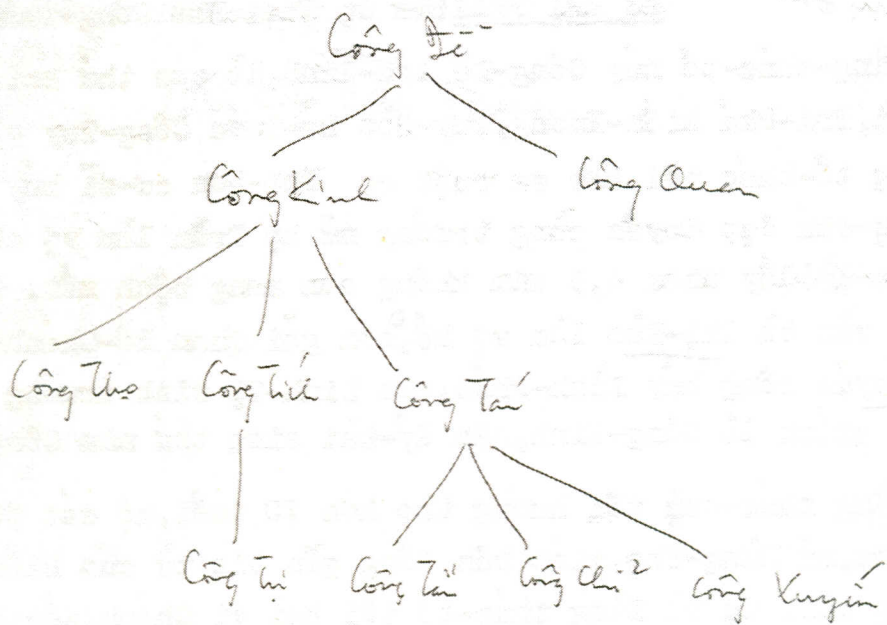
Bà Nguyễn Thị Đâu

ĐỀ NHI PHẢI (ông Chu) (Cụ Thái-Phó Công-Thần)

Tàng-thúc-tổ huy Công-Đề tột-linh, là con thứ hai của Cao-tổ-Khảo tôi, Tri-Pủ Kiến-Xương, Tuy-Hoa Ba-tước Công-Tuy vậy. Cụ cùng mẹ với Tàng tổ-khảo tôi tức em ruột cụ Thọ-Sơn cư-sĩ huy Công-Thái vậy. - Cụ chú đẹp duyên cùng trưởng nữ họ Trần làm vợ chánh (người Nam-Dịnh Bắc-kỳ) lấy nhau 4, 5 năm không con mang bệnh mất. Cụ chú lại lấy lấy nối vào bà Thị-Đào làm vợ kế, con gái quan Bộ-Chánh-Sứ tỉnh Nam-Dịnh Nguyễn công huy Đình-Phúc, năm Linh-Tị sinh trưởng tử Công-Cần, sau cái chính là Công-Kinh, năm Kỷ-Mùi sinh thứ năm Công-Quan.

Tàng thúc-phụ tôi hưởng thọ hơn 70 tuổi, mộ cất táng ở bản thôn Thạch-Trụ, xứ Rừng-Thọ, giáp bên đông gần bia tử của Hiền tổ-khảo Ôn-Khe-công tôi. Cụ bà Tàng thúc-tổ tôi hai vị Chánh, kế-thất đều chôn nhỏ ở đất tỉnh Nam-Dịnh Bắc-kỳ, chưa tiện rước về bản quán an táng, lòng tôi chẳng yên phần nào. /-

Ông chú họ tôi sắc vua trao chức Bạng-Sĩ-lang, xung Phiên-Ty ở



bản tỉnh, Chánh Cửu-Phẩm Văn-Giai, Thạch-Phong húy Công-Kinh, tự Cư-Chính, thụy Cung-Mậu phủ-quân tôn linh, là con trưởng của ông chú Công-Đề tôi vậy, lấy con gái họ Nghiêm Thị-Nhu làm vợ (người thành Hà-Nội, Bắc-Kỳ), sinh 3 trai 2 gái, con trưởng là cố Công-Thọ (đã mất), con thứ là Công-Tích, con út là Công-Tán, gái đầu là Thị-Nghĩa (đã mất) gả cho ông Tú-Tài Nguyễn-uận, người trại Văn-Trưởng, huyện Mộ-Đức bản tỉnh. Sinh một gái là Thị-Trụ (ông Tú sinh thứ nữ là Luận), gái út Thị-Phương (gả cho cố Bà-Hộ Xân, là con sĩ-nhân ^{Hồ-văn-Bân} người xã Vạn-Phúc-Thắng, huyện Mộ-Đức, bản tỉnh). Sinh hai trai (Giáo sư Hồ-Vạn-Bách, sĩ nhân Hồ-Văn-Dong).

*Bà con
Thị-Nhu
Hộ-văn-Bân*

Cụ Chủ họ tôi Thạch-Phong công sinh ~~hăm~~ Đinh-Tỵ Tịngày.... tháng tám, đến năm Thành-Thái thứ 15 Quý-Mão, tháng 8 ngày mồng 2 bị bệnh tại nơi chức phận, hưởng thọ 47 tuổi, mộ táng ở trên Thọ-Sơn, xứ rừng-Thọ bản thôn./-

Cụ Bà thím họ tôi Nghiêm-Thị thờ chồng nuôi con, theo một đời chồng mà mất.- Năm vua Duy-Tên thứ 2 Mậu-Thân, nhân đi tới An-Khê tỉnh Bình-Định thăm người thân, bị bệnh mấy, mộ chôn ở nơi ấy./-

Cụ Chủ họ tôi húy Công-Quan, là con thứ của Tằng-thúc-tổ tôi húy Công-Đề, cùng ông Thạch-Phong ông chú họ tôi là em ruột cùng mẹ vậy, bị bệnh mất năm Bình-Tý, thọ 16 tuổi (vô tự), mộ cất táng ở xứ rừng Thọ bản thôn, gần bên tả của tôn mộ Tằng-thúc-tổ Công-Đề tôi./-

Ông chú họ Cửu-Phẩm húy Công-Thọ, thụy Cung-Mậu tôn-linh, là trưởng tử của ông Thạch-Phong ông chú họ tôi vậy.- Năm Thành-Thái thứ 7 Ất-Mùi ngày.... tháng 4, theo mạng vua đi chinh chiến, có chút công lao, mong ơn được hàm ấy. Đến năm (Thành-Thái) thứ 3 Bình-Thân, ngày..... tháng 2 bị bệnh mất, mộ cất táng ở gần bên tả tôn mộ ông Công-Quan, là ông chú họ tôi, thọ 18 tuổi chưa có vợ con (vô tự).

Chủ họ tôi là Miên-Thạch tự Công-Tích, tự Trọng-Nguyên (con th thứ của cố Đường-tổ thúc-phụ Thạch-Phong, sinh giờ Thân ngày 13 thg: tháng II năm Tân-Ti) lấy thứ nữ của quan Phiến-Ty Bất-phẩm bản tỉnh

1881

Lê Thị Cúc

Lê Thị Cúc

1904

Lê-Khánh công (người xã Lê-Sơn-Thượng, tỉnh Quảng-Bình) nòng là em
 gái của cô Bát-phẩm Lê-Huy tên là Thị-Cúc, sinh ra một gái Thị-Lan
 (sinh giờ Tý ngày 14-4-năm Giáp-Thìn) đến ngày 17-11-¹⁹³⁰ Canh-Ngo năm
 Bảo-Đại thứ 5 Thị-Lan bị bệnh mất (Bà có một con gái nuôi), Bà sinh
 hạ một trai là Công-Tu (sinh ngày 12-5-Mậu-Thân) ¹⁹⁰⁸. Ông chủ họ tôi vợ
 chồng ăn ai trai hơn 10 năm, đến năm vua Duy-Tân thứ 6 (âm-Ty) vì
 gia đình quẫn bách, mang giết con trai gái (Nguyễn-Công-Tu 5 tuổi, và
 Thị-Lan vừa 9 tuổi) đi đến tha phương (ông chủ họ tôi vốn không nhớ
 và ai), thế mà em trai, gái tôi đều có vợ, chồng, tình thực đáng khen.

Đệ Tam

Ông cố đường-thức (chủ họ) tôi, Thạch-Hồ húy Công-Tân tự Võ-Phục,
 Thụy-Trực-Lượng, Đệ-Lục-lang phủ-quân, là con thứ ba của Đường-thức-
 phụ Thạch-Phong công tôi, sinh ngày mồng 6 tháng 5 năm Quý-Tị, sanh
 duyên Thị-Tần làm vợ, là con gái của ông Nguyễn-Vân-Võ cố Hương-nào
 xã Thi-Phổ Nhất-phái, huyện Mộ-Đức, bản tỉnh. Sinh ra 3 trai Công-
 Tấn, Công-Chí, Công-Xuyến, ông mất ngày 14 tháng 8 năm Mậu-Thìn, năm
 vua Bảo-Đại thứ 3 vì bị bệnh mất. Thọ 36 tuổi, mộ táng ở phía nam
 chân núi Thọ-Sơn, xã Rừng-Thọ thôn nhô. /-

Ông chủ họ tôi (do ông Thạch-Phong) có một bà bé là Thị-Hai-Sen
 người thôn Phú-Thọ bản tỉnh, năm Nhâm-Thìn sinh ông Công-Hề.

ĐỆ TAM PHÁI.

Cụ Tăng-tổ thúc-phụ tôi, húy Công-Thế, là con thứ ba của Cụ Cao-
 tổ Kiến-Kương công vậy. - Cụ bà Cao-tổ thứ thất là Thạch-thị (Bác-Kỳ)
 sinh ra (ông Công-Thế). Cụ Tăng-tổ thúc (Công-Thế) lấy vợ sinh ra hai
 trai, lớn là Công-Cương, thứ là Công-Kỷ. - Sau Tăng tổ thúc tôi (C. Thế
 đi vào tỉnh Gia-Định Nam-Kỳ làm ăn, có lấy một bà vợ sinh ra một cô
 gái, nhân vì non sông cách trở, tin thư khó thông, sự trạng như sao,
 chưa thể biết rõ. - Sau chủ họ tôi ông Công-Duy phụng rước hai cốt
 Tăng tổ thúc tôi về quê nhà, cát táng ở xã Rừng-Thọ bản thôn. /-

Đệ Tam

Ông Chủ họ tôi, nguyên Tri-Huyện, huyện Đức-Phổ, là Thạch-Cương,
 húy Công-Cương, là trưởng-tử của Tăng tổ thúc-phụ tôi, húy Công-Thế,
 lấy bà Lương-thị làm vợ vốn người cùng tỉnh, sinh hạ hai trai Công-
 Duy, Công-Cấp, ba gái Thị. . . Thị. . . Thị-Đỏ mất sớm.

Thứ-thất(của ô.Công-Cương)Trần huy Thị. . .(người tỉnh Vĩnh-Long, Nam-kỳ), sinh ra một trai là Ước, một gái Thị-Sóc.

Thứ-thất Lâm huy Thị. . .(thứ mĩ ông khách Tàu), sinh ra một trai Công-Anh, hai gái Thị-Lớn, Thị-Dư, đều có vợ và chồng, đến năm vua Thành Thái thứ II Kỷ-Hợi ngày 28 tháng 5, chủ họ tôi ông Thạch-Cương đang tại chức bị bệnh mất, mộ chôn ở xứ Đả-Bạc bản thôn./-

Ông chủ họ tôi Chánh Bát-Phẩm, huy Công-Thuần, là con thứ của Tăng tổ thúc-phụ huy Công-Thê của tôi, cùng mẹ sinh ông chủ họ tôi là Thạch-Cương-công là anh em ruột. Năm vua Thành-Thái thứ 7 Ất-Mùi, ngày . . . tháng 5, vắng mạng vua đi đánh giặc có nhiều ít quân công, mong ơn thưởng hàm Bát-phẩm, ông lưu ở bến(hải-cảng)Hải-Phòng tỉnh Hải-Dương, vì bối non sông cách trở, thân thích cách xa, bấy nay cảnh trạng cùng thông, nên khó biết rành rẽ./-

Chủ họ tôi Hương-Sư huy Công-Duy, là trưởng tử của ông Thạch-Cương ông-chủ họ tôi vậy, chủ họ tôi lấy bà Thị, huy. . . làm vợ, con gái cô Tri-Phủ Hoàng-công(người Mỹ-Lợi phủ Thừa-Thiên) bà không con, năm Bảo-Đại thứ 8, ngày 19 tháng 8 bị bệnh mất.

Thứ-thất(Bà thím Duy)huy Thị-Sông(con gái ông Bang Tàu người ở Triều châu)sinh hạ một trai Công-Xum đã có vợ con./-

Chủ họ tôi, Đại Tộc-Biểu huy Công-Cấp, là em ruột cùng mẹ với ông Công-Duy chủ họ tôi, lấy con gái của cô Hương-Trưởng Cẩm-công, tên là làm vợ, sinh ra trai gái: Trưởng nam Công-Huyền, Công-Nghiên, thứ gái Thị. . . ./-

Chủ họ tôi Sĩ-nhân, huy Công-Anh, là con út của ông-chủ họ tôi Thạch-Cương công vậy, lấy vợ.

Ông chủ họ Thạch-Cương công sinh hai gái, lớn gả chồng là Quán-Du(thường gọi là ông Quán-Lợn)Phong-Hiệp núi Nghĩa-Định, vốn người ở phủ Sơn-Tĩnh, tỉnh nhà, sinh ra trai gái. trai là thầy Giáo-Nhiên./-

Cô gái thứ vốn gả cho thầy Hiệp-Quản Võ-hoàng, người An-Hải, phủ Lý-Sơn, tỉnh nhà, sinh ra một trai nổi rồi, nhưng vợ chồng chẳng hòa, sau cải giá, với cô Hiệp-Quản Trọng, người huyện Phổ-Đức, sinh ra ^{trai} . . .

Ông chủ họ tôi Hương-Sư huy Công-Duy, là trưởng tử của ông Thạch-Cương ông-chủ họ tôi vậy, chủ họ tôi lấy bà Thị, huy. . . làm vợ, con gái cô Tri-Phủ Hoàng-công(người Mỹ-Lợi phủ Thừa-Thiên) bà không con, năm Bảo-Đại thứ 8, ngày 19 tháng 8 bị bệnh mất.

916

trai gái (chưa rõ bao nhiêu với tên tuổi)./-

Ông chú họ tôi xưa, Cửu-Phẩm, húy Công-Hoàng, ở lưu lại tỉnh Hà-Nội Bắc-kỳ, sinh ra hai trai, lớn là Công-Thiện, nhân ông-chú họ tôi mất, cha tôi phải người ra thăm, bấy giờ mẹ con bà cụ thím họ tôi cô quả, túng thiếu không chỗ cậy nhờ, mới trao Công-Thiện về cho cha tôi nuôi giúp, trong khoảng một hai năm, đến năm vua Thành-Thái thứ 9 Đinh Dậu, người chú họ tôi húy Công-Thiện bị bệnh mất, đáng đau tiếc thay! (không chưa thêm ông em là si ở Bắc-kỳ).

Gia-Phổ chép đến đây là Triều-Vua Bảo-Đại thứ 7, năm Nhâm-Thân (1939) ngày đầu tháng giêng.

Con đầu bà thứ là ông Hy, quan Tuần-Phủ Quảng-Bình kính cẩn ghi chép GIA-PHỔ này.

Em nhà chú nguyên Giáo-Sư Cẩm-Thạch, Nguyễn-Tích tự Trọng-Nguyên kính phụng tả ra.

CHÚ-THÍCH: Ở trong bản đồ thứ 5 cuối cùng, có chép thêm đời dưới nữa như trong GIA-PHỔ để chép phụ vào là trai gái của các vị ngang hàng quan Tuần-Phủ Quảng-Bình Nguyễn-Công-Hy, nhưng chưa chép đến tên tuổi các vị đó ra trong Phổ, có lẽ là các vị anh em bày vai còn đang sinh nở ra trai gái, chưa diễn hết ra, nên để trên dưới chưa xong mới chưa ghi đến.

Tính từ đời cụ Thủy-Tổ Tân-Tài là đời thứ 1, đời hai cụ Cao-Tổ Văn-Hung, Công-Lương là đời thứ 2, đời các Tằng-Tổ Văn-Tâm (trưởng 2 chi 6 vị) là đời thứ 3, đời Cụ Phủ Công-Huy (thừa-tự, bày vai gồm 9 vị) là đời thứ 4, đời Cụ Công-Thái với đa số anh em mấy chi phải là đời thứ 5, đời cụ Công-Tên Tiều-Phủ-Sĩ tằng Lê-Bộ Thượng-Phủ với bày vai các chi là đời thứ 6, đời Cụ Phụ-Chánh, Thái-Phó, Quốc-trượng, Quận-Công Nguyễn Công-Thân là đời thứ 7, đời Cụ Bình-bộ Thượng-Thư Nguyễn-Công-Kê, và quan Tuần Quảng Nguyễn-Công-Hy viết Phổ này là đời thứ 8, đến con cháu quan Tuần-Quảng viết GIA-PHỔ này là đời thứ 9, thứ 10 vậy. /-

1

**THEO GIA PHẢ NGUYỄN CÔNG GIA TỘC
THẠCH TRỤ, MỘ ĐỨC, QUẢNG NGÃI**

-----o0o-----

Thủy tổ : Cụ NGUYỄN TẤN TÀI

Nhi đại : Cụ NGUYỄN ĐẠI LANG

Tam đại : Cụ NGUYỄN CÔNG HÙNG, mất ngày 08/10 âm lịch, Vợ Cụ bà VÕ THỊ KHOA.

Các em : Cụ NGUYỄN CÔNG LƯƠNG, Cụ NGUYỄN CÔNG NHẠC.

Tứ đại : Cụ NGUYỄN CÔNG VĂN TÂM mất ngày 30 - 10 âm lịch vợ là Cụ bà HOÀNG THỊ TRÈO.

Các em : Cụ NGUYỄN CÔNG VĂN NI, NGUYỄN CÔNG VĂN NÔ, NGUYỄN CÔNG VĂN CƠ.

Ngũ đại : Cụ NGUYỄN CÔNG CẢN, Cụ NGUYỄN CÔNG DÀM, Cụ NGUYỄN CÔNG TUY, sinh năm Đinh Hợi mất ngày 18 - 10 năm Quý Tỵ Vợ là Cụ bà HỒ THỊ HAI và THẠCH THỊ NHÂM.

Lục đại : Cụ NGUYỄN CÔNG TUYẾT, Cụ bà NGUYỄN THỊ CHÍNH, Cụ NGUYỄN CÔNG THÁI sinh ngày 16 - 11 năm Canh Thân mất ngày 9 - 1 năm Bính Ngọ. Vợ là Cụ Bà NGUYỄN THỊ LỰU.

Các em : Cụ NGUYỄN CÔNG ĐỀ, Cụ bà NGUYỄN THỊ NIÊN, Cụ bà NGUYỄN THỊ TÍN, Cụ bà NGUYỄN THỊ THUẬN, Cụ NGUYỄN CÔNG THẾ, Cụ NGUYỄN CÔNG TIẾP, Cụ bà NGUYỄN THỊ HÀ, Cụ NGUYỄN CÔNG TỰ, Cụ bà NGUYỄN THỊ CHÂU, Cụ NGUYỄN CÔNG PHỔ.

Thất đại : Cụ NGUYỄN CÔNG TẤN, sinh năm Nhâm Ngọ mất ngày 20/4 năm Tân mùi, Vợ là Cụ bà LÊ THỊ BÌNH, TRẦN THỊ TÚ, và TRẦN THỊ THÂN.

Các em : Cụ bà NGUYỄN THỊ BỔNG, NGUYỄN THỊ TIẾN và NGUYỄN THỊ THUYỀN.

Bát đại : Cụ NGUYỄN CÔNG THIÊN, Sinh năm 1851, mất ngày 19-7 ^{ngày 3-2 năm Giáp Dần} âm lịch năm 1911, Vợ là Cụ bà ĐỖ THỊ VIÊN, TRƯƠNG THỊ THU, LÂM THỊ NHÂM, TRANG THỊ NGUYỆT, NGUYỄN THỊ ĐỊNH, TÔN THẮT THỊ NGHIÊM, NGUYỄN THỊ PHẤN, NGUYỄN THỊ CHÂN, NGUYỄN PHƯỚC CÔNG NỮ DIỆM HUY, NGUYỄN THỊ DU KHANH và TRẦN THỊ ĐU.

Các em : Cụ NGUYỄN CÔNG KIÊM vợ là THÁI THỊ HẢI VÂN, NGUYỄN CÔNG VĂN vợ là QUÁCH THỊ, LÊ THỊ NGA, NGUYỄN THỊ PHI, DƯƠNG THỊ PHƯƠNG và TÔI NỮ THỊ TƯƠNG.

Cửu đại : Các Chú, Bác : NGUYỄN CÔNG KẾ vợ là NGUYỄN PHƯỚC THỊ SẴM và MỸ LƯƠNG CÔNG CHỨA, NGUYỄN CÔNG VỸ vợ là

NGUYỄN PHƯỚC CÔNG NỮ LƯƠNG HUYỀN, NGUYỄN CÔNG THUẬN, vợ là LÊ THỊ Ý, NGUYỄN CÔNG LUÂN, vợ là HOÀNG THỊ DỤ, NGUYỄN CÔNG HY, vợ là LÊ THỊ TÚ OANH, NGUYỄN CÔNG TRI, vợ là HỒ THỊ ĐẮC HÒA, NGUYỄN CÔNG UYỂN, NGUYỄN CÔNG KY, vợ là NGUYỄN PHƯỚC ĐỘNG ÁO, NGUYỄN CÔNG PHI, vợ là PHAN THỊ XUÂN THANH, NGUYỄN CÔNG NHƠN, NGUYỄN CÔNG THAO, vợ là LÝ THỊ NHUNG, NGUYỄN CÔNG CHI, vợ là NGUYỄN PHƯỚC MỸ HÀ, NGUYỄN CÔNG TĂNG vợ là HOÀNG THỊ QUẢNG, NGUYỄN CÔNG LĂNG.

Các Chồng : NGUYỄN THỊ LÝ Chồng là NGUYỄN NGUYỄN, NGUYỄN THỊ LIÊN Chồng là LÊ TRƯỚC NGÃI, NGUYỄN THỊ LIÊU Chồng là VUA THÀNH THÁI, NGUYỄN THỊ TÙNG, Chồng là NGUYỄN PHUẬN, NGUYỄN THỊ MAI Chồng là TUYẾN HÓA VƯƠNG, NGUYỄN THỊ CAM, NGUYỄN THỊ QUÝT, Chồng là LÂM QUANG THỌ, NGUYỄN THỊ BỬỚI Chồng là PHAN QUANG ĐỀ, NGUYỄN THỊ GIANG, Chồng là NGUYỄN KHUOA ĐÔNG và LÊ TRỌNG THÍCH, NGUYỄN THỊ ĐÀNG, Chồng là TRẦN NHẬT CẨM, NGUYỄN THỊ LÊ Chồng là NGUYỄN CHÂU QUANG, NGUYỄN THỊ HẠNH Chồng là PHAN THỨC NGÔ, NGUYỄN THỊ KHƯƠNG Chồng là VÕ ĐIỀN SANH và HOÀNG YẾN.

Con Ông NGUYỄN CÔNG HIEM là NGUYỄN CÔNG TƯƠNG, Con Ông NGUYỄN CÔNG VĂN là NGUYỄN CÔNG SỨC, NGUYỄN THỊ CHÍNH, NGUYỄN THỊ MỤC, NGUYỄN CÔNG CHƯỚC, NGUYỄN THỊ MỌN, NGUYỄN THỊ MẾN, NGUYỄN CÔNG LẠC, NGUYỄN CÔNG CHỨC, NGUYỄN THỊ VUI, NGUYỄN THỊ VẦY và NGUYỄN THỊ XUM.

Thập đại : Các anh em đã qua đời : NGUYỄN CÔNG HUYỀN, NGUYỄN THỊ THẾ YẾN, NGUYỄN CÔNG CỤ, NGUYỄN THỊ THẾ LOAN, NGUYỄN CÔNG HUÂN, NGUYỄN CÔNG TY, NGUYỄN CÔNG DIỄN, NGUYỄN CÔNG Ý, NGUYỄN THỊ LAN (Tú Ý), NGUYỄN CÔNG TOẢN, NGUYỄN THỊ HUỆ, NGUYỄN CÔNG CƯƠNG, NGUYỄN CÔNG TẾ, NGUYỄN CÔNG LIỆU, NGUYỄN CÔNG TÂN, NGUYỄN CÔNG HOÀNG, NGUYỄN CÔNG LƯU, NGUYỄN THỊ MINH HUY, NGUYỄN CÔNG THẢO, NGUYỄN CÔNG HƯỜNG, NGUYỄN CÔNG MỘNG CHÂU, NGUYỄN THỊ CẨM XUÂN, NGUYỄN THỊ TÚY HOA, NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC, NGUYỄN CÔNG THIÊN, NGUYỄN CÔNG BÍCH, NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG, NGUYỄN CÔNG THIỆU, NGUYỄN THỊ PHƯỚC

Người lập NGUYỄN LIÊN